

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## BẢN CÁO BẠCH

### CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 30/05/2016)



AN PHAT PLASTIC

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 403/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 10 năm 2016)

**BẢN CÁO BẠCH VÀ CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT

Địa chỉ: Lô CN 11 + CN 12, cụm Công nghiệp An Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: +84 (0320) 375 5998 Fax: +84 (0320) 375 5113

Website: [www.anphatplastic.com](http://www.anphatplastic.com) Email: [anphat@anphatplastic.com](mailto:anphat@anphatplastic.com)

#### CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3936 6321 Fax: (0511) 3935 960

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

#### Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Đoàn Việt Khương

Chức vụ: Trưởng phòng quản lý và hỗ trợ thông tin

Điện thoại: +84 (0)320 375 5998 Fax: +84 (0)320 375 5113

# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 30/05/2016)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

<b>Tên cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát</b>
<b>Loại cổ phiếu:</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>
<b>Mã cổ phiếu:</b>	<b>AAA</b>
<b>Mệnh giá:</b>	<b>10.000 đồng/cổ phiếu</b>
<b>Tổng số lượng niêm yết:</b>	<b>51.899.988 cổ phiếu</b>
<b>Tổng giá trị niêm yết:</b>	<b>518.999.880.000 đồng (theo mệnh giá)</b>

### ❖ TỔ CHỨC TƯ VẤN:

#### **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6321

Fax: (04) 3936 6311

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

### ❖ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFC)**

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex – Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84) 04 666 42 777

Fax: (84) 04 666 43 777

Website: [www.ifcvietnam.com.vn](http://www.ifcvietnam.com.vn)

**MỤC LỤC**

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>4</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	9
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....	10
5. Rủi ro khác.....	10
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>11</b>
1. Tổ chức niêm yết.....	11
2. Tổ chức tư vấn.....	11
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>12</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....</b>	<b>14</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	24
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	25
4. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban trong công ty.....	26
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	31
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	33
7. Hoạt động kinh doanh.....	36
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	60
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	66
10. Chính sách đối với người lao động.....	71
11. Chính sách cổ tức.....	74
11. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty.....	74
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	81
13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	94
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo.....	96
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	100
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	101
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	101
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....</b>	<b>102</b>

1. Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông.....	102
2. Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần .....	102
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 51.899.988 ( <i>Năm mươi một triệu tám trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi tám</i> ) cổ phiếu.....	102
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật .....	102
5. Phương pháp tính giá .....	102
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	102
7. Các loại thuế có liên quan.....	104
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>106</b>
1. Tổ chức tư vấn .....	106
2. Tổ chức kiểm toán .....	106
<b>VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN.....</b>	<b>107</b>
<b>VIII. PHỤ LỤC.....</b>	<b>109</b>

### DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2004 - 2015.....	5
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm .....	5
Hình 3: Biến động tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ qua các năm .....	7
Hình 4: Cúp vàng ISO 2007.....	19
Hình 5: Cúp “Nhà quản lý giỏi 2007”.....	19
Hình 6: Giải thưởng “Doanh nghiệp hội nhập và phát triển” .....	19
Hình 7: “Thương hiệu Chứng khoán uy tín” và “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam.....	20
Hình 8: “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và “Sao vàng Đất Việt”.....	20
Hình 9: Các giải thưởng khác .....	20
Hình 10: Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	24
Hình 11: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	25
Hình 12: Một số hình ảnh về nhà máy .....	36
Hình 13: Sản phẩm của Công ty .....	43
Hình 14: Một số hình ảnh về dây chuyền sản xuất của Công ty.....	49
Hình 15: Hình ảnh về dây chuyền sản xuất nhựa tái chế.....	51
Hình 16: Quy trình xử lý nước thải.....	51
Hình 17: Các chứng chỉ quản lý chất lượng của Công ty .....	52
Hình 18: Học sinh trường UNIS tham quan nhà máy.....	59
Hình 19: Doanh thu hợp nhất của An Phát Plastic (tỷ đồng).....	62
Hình 20: Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của An Phát Plastic (tỷ đồng).....	63

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và một số khu vực (%) .....	4
Bảng 2: Danh sách các công ty con, công ty liên kết.....	33
Bảng 3: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ của các nhà máy qua các năm .....	37
Bảng 4: Doanh thu hợp nhất theo thị trường .....	37
Bảng 5: Doanh thu hợp nhất theo thị trường xuất khẩu.....	37
Bảng 6: Doanh thu hợp nhất và sản lượng sản phẩm qua các năm.....	38
Bảng 7: Cơ cấu chi phí nguyên vật liệu năm 2014 và năm 2015.....	44
Bảng 8: Danh sách các nhà cung cấp chính .....	45
Bảng 9: Tỷ trọng nguyên vật liệu trên doanh thu .....	46
Bảng 10: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất qua các năm.....	47
Bảng 11: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ.....	48
Bảng 12: Danh mục máy móc thiết bị chính.....	50
Bảng 13: Danh sách hợp đồng đang được thực hiện .....	60
Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2014 đến nay .....	61
Bảng 15: So sánh tình hình tài chính các công ty niêm yết trong ngành trong năm 2015.....	68
Bảng 16: Cơ cấu lao động trong Công ty tại thời điểm 30/06/2016 .....	71
Bảng 17: Chính sách cổ tức giai đoạn 2011 – 2015.....	74
Bảng 18: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản.....	75
Bảng 19: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước .....	75
Bảng 20: Số dư các quỹ trích lập theo luật định .....	76
Bảng 21: Tình hình vay nợ của Công ty tại 31/12 .....	76
Bảng 22: Chi tiết khoản vay của Công ty .....	77
Bảng 23: Các khoản phải thu của Công ty.....	78
Bảng 24: Các khoản phải trả của Công ty.....	79
Bảng 25: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty .....	79
Bảng 26: Danh sách đất đai tại ngày 30/06/2016.....	94
Bảng 27: Tài sản cố định Công ty tại ngày 30/06/2016.....	95
Bảng 28: Kế hoạch sản xuất và lợi nhuận của Công ty năm 2016.....	96

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty có rất nhiều hoạt động thương mại với các đối tác nước ngoài như Đức hoặc Nhật.

#### 1.1 Tăng trưởng kinh tế

Trong năm 2015 tình hình kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp với nhiều nhân tố khó lường. Các động thái phát triển của thế giới đã cho thấy sự phục hồi kinh tế thế giới chưa thật sự ổn định và vững chắc, đặc biệt là tại các quốc gia tâm điểm của khủng hoảng nợ công như Hy Lạp, Tây Ban Nha và Ireland hay thậm chí tại Trung Quốc. Nhiều nền kinh tế mới nổi gặp trở ngại từ việc thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ do đó tăng trưởng kinh tế khu vực gặp khá nhiều khó khăn.

Là một doanh nghiệp có phần lớn doanh thu từ hoạt động xuất khẩu, tình hình kinh tế thế giới sẽ ảnh hưởng khá nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là tại các thị trường xuất khẩu chính như EU, Nhật Bản hay Úc.

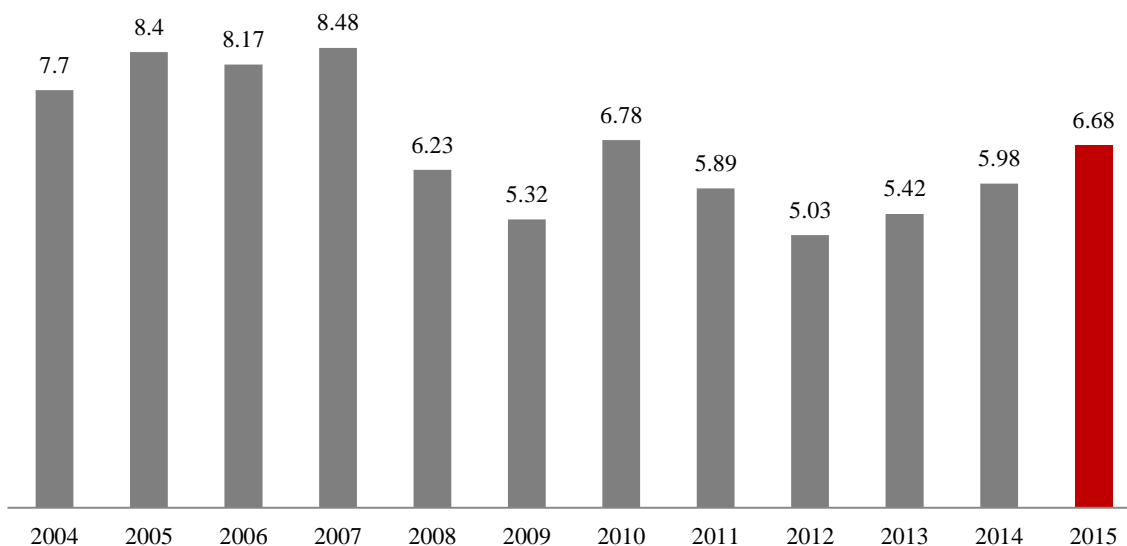
**Bảng 1: Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và một số khu vực (%)**

	Thế giới	Trung Quốc	EU-15	Euro Zone	Mỹ	Nhật	Úc	Việt Nam
Năm 2016	2,9	6,4	2,0	1,9	2,6	1,3	2,8	<b>6,7</b>
Năm 2017	3,2	6,5	2,1	2,0	2,8	0,6	2,9	<b>6,5</b>

*Nguồn: World Economic Situation and Prospects 2016, United Nations, 01/2016*

Tại Việt Nam, theo báo cáo của Tổng cục thống kê, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014 và đạt cao nhất trong 5 năm qua (năm 2011 tăng 5,89%, năm 2012 tăng 5,03%, năm 2013 tăng 5,42% và năm 2014 tăng 5,98%). Mặc dù đạt được các thành tựu này song Việt Nam cũng đang phải đối mặt với một số thách thức kinh tế vĩ mô như sự phục hồi chậm của nền kinh tế thế giới khiến nhu cầu và giá cả nhiều mặt hàng trên thế giới giảm rất mạnh. Ngoài ra việc Trung Quốc điều chỉnh chính sách tiền tệ khiến đồng nhân dân tệ giảm giá mạnh cũng ít nhiều tạo khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015.

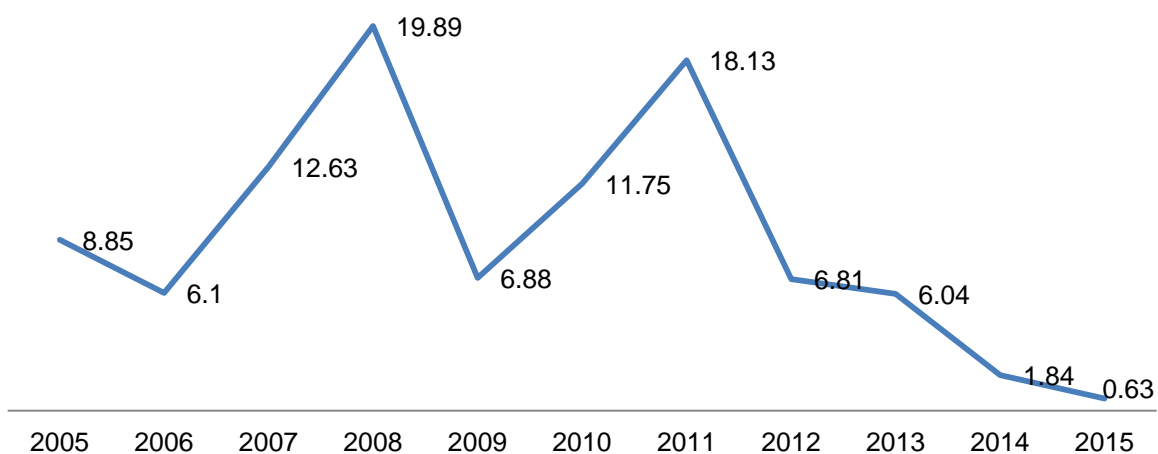
**Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2004 - 2015**



Những biến động thất thường của nền kinh tế sẽ là thách thức lớn đối các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên sản phẩm bao bì là sản phẩm thiết yếu sử dụng trong đời sống, do đó ngành bao bì giữ được sự ổn định trong thời kỳ kinh tế suy thoái do nhu cầu không suy giảm mạnh.

**1.2 Lạm phát**

**Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Lạm phát ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và biến động với biên độ khá lớn tạo ra những biến động bất thường về giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, làm tăng chi phí nhân công và các nguyên vật liệu trong nước, dẫn đến tăng chi phí sản xuất của Công ty.

Giai đoạn năm 2012 – 2014, Chính phủ đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực để kiềm chế lạm phát duy trì tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng ở mức 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013 và 1,84% trong năm 2014. Trong năm 2015, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,63% so với cuối năm 2014. Đây là mức lạm phát thấp nhất trong 14 năm trở lại. Tuy nhiên theo số liệu công bố của Tổng cục thống kê Việt Nam tỷ lệ lạm phát đã tăng mạnh trong quý đầu năm 2016, ở mức 1,25% so với cùng kỳ năm ngoái.

Để giảm bớt ảnh hưởng của lạm phát, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động xây dựng các nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định và lâu dài, lên kế hoạch doanh thu chi phí một cách chi tiết theo tháng và quản trị chi phí chặt chẽ, tránh các tác động bất ngờ có thể xảy ra.

### **1.3 Lãi suất**

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong năm 2015 với điều kiện thị trường diễn biến thuận lợi, lãi suất cho vay của các tổ chức ngân hàng được duy trì ở mức thấp và ổn định để hỗ trợ cho nền kinh tế nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát được lạm phát, hỗ trợ ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối. Mặt khác trần lãi suất huy động nhiều khả năng tiếp tục ổn định như hiện nay. Chính sách tín dụng sẽ tiếp tục được điều hành theo phương châm mở rộng tín dụng đi đôi với an toàn hiệu quả. Ngoài ra, Ngân hàng nhà nước tiếp tục triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn nhằm vượt qua những khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình.

Tính chung cả năm 2015, mặt bằng lãi suất huy động giảm khoảng 0,2% - 0,5% so với cuối năm 2014. Cụ thể, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4% - 5,5%/năm, trong khi đó với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, lãi suất dao động trong khoảng 5,4% - 7,2%/năm. Cùng chung xu hướng giảm của lãi suất huy động, lãi suất cho vay cũng giảm khoảng 0,3% - 0,5% so với cuối năm 2014. Theo NHNN, lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 6% - 7%/năm đối với ngắn hạn và 9% - 10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay



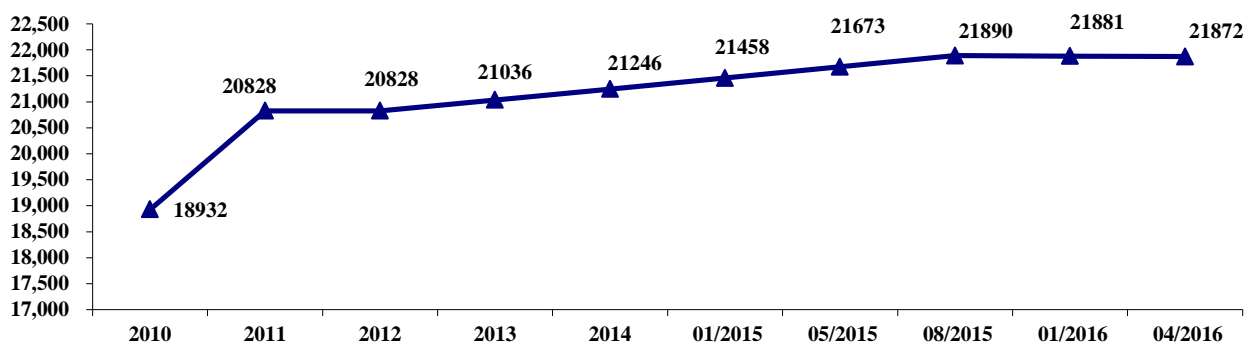
các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 mà Chính phủ ban hành, Ngân hàng Nhà nước sẽ tham gia vào các đầu mục việc như: duy trì lãi suất hợp lý, hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn, thực hiện đồng bộ lộ trình hạn chế tín dụng ngoại tệ. Sang quý I năm 2016, mặt bằng lãi suất cho vay đã có xu hướng tăng, nhưng tốc độ tăng không đáng kể. Theo Báo cáo của Bộ Kế hoạch – Đầu tư tại phiên họp chính phủ thường kỳ tháng 5/2016, lãi suất cho vay được điều chỉnh giảm trong khi lãi suất huy động VND tương đối ổn định. Tại ngày 30/06/2016, Công ty có số dư nợ vay là 1.010 tỷ đồng trong đó số dư nợ vay ngắn hạn là 534 tỷ đồng với thời gian vay từ 03 tháng đến dưới 01 năm; số dư nợ vay dài hạn là 178 tỷ đồng với thời gian từ 03 năm đến 05 năm; số dư nợ trái phiếu chuyển đổi là 297 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm. Ban lãnh đạo Công ty luôn chủ động thực hiện quản trị rủi ro lãi suất để giảm thiểu các ảnh hưởng của biến động lãi suất trong thời gian tới (nếu có), thông qua các biện pháp rà soát nợ vay tín dụng hàng tháng, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp và cân đối dòng tiền đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro về thanh toán lãi suất, tránh tình trạng để xảy ra nợ xấu.

### 1.4 Tỷ giá

Rủi ro biến động tỷ giá là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới các doanh nghiệp có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu hay các giao dịch ngoại tệ. Mặc dù có các biện pháp phòng ngừa, nhưng do biến động thất thường của tình hình kinh tế thế giới (đặc biệt là kinh tế Trung Quốc) nên tỷ giá trong năm 2015 đã tăng kịch trần lên 5%.

**Hình 3: Biến động tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ qua các năm**



*Nguồn: Tổng hợp từ Ngân hàng Nhà nước*

Rủi ro về tỷ giá hối đoái chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn trị giá 16,1 triệu Đô la Mỹ

(USD) tại ngày 30/06/2016 (BCTC soát xét hợp nhất 06 tháng năm 2016) phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty. Nếu như tỷ giá đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tăng 1%, Công ty sẽ phát sinh thêm khoản chi phí tài chính lên đến hơn 3,2 tỷ đồng.

Mặc dù vậy, do các sản phẩm của Công ty chủ yếu xuất khẩu ra nước ngoài nên Công ty có thể chủ động ổn định nguồn ngoại tệ (chủ yếu là USD) để đảm bảo cân bằng thanh toán. Ngoài ra, để hạn chế ảnh hưởng và rủi ro của biến động tỷ giá đến lợi nhuận, Công ty đã đề ra chính sách quản lý chặt chẽ, đa dạng hóa nguồn cung cấp từ các nước và có kế hoạch tăng cường việc xuất khẩu hàng hóa, thu nhiều ngoại tệ về hơn để cân đối nguồn ngoại tệ chi ra.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty.

Là một công ty đại chúng, ngoài sự tác động và chi phối chính của Luật Doanh nghiệp, AAA còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường Chứng khoán. Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển, do đó, luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 có nhiều tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm thiểu các thủ tục hành chính và nâng cao hoạt động quản trị của doanh nghiệp. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

### 3. Rủi ro đặc thù ngành

#### 3.1 Rủi ro về thị trường

Lĩnh vực sản xuất bao bì nói chung và bao bì thân thiện với môi trường nói riêng phát triển mạnh mẽ trong sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp. Số lượng của các công ty mới xâm nhập vào ngành với sự chuẩn bị và đầu tư kỹ lưỡng không ngừng gia tăng, tuy nhiên, sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ không lớn, vòng đời sản phẩm ngắn nên doanh nghiệp luôn phải vận động không ngừng, tìm tòi sáng tạo nếu muốn tồn tại trong một môi trường kinh doanh khốc liệt.

Với ưu điểm sản phẩm chất lượng cao và uy tín, Công ty định hướng xuất khẩu toàn bộ sản phẩm cho các nhà phân phối nước ngoài, không phân phối tại thị trường trong nước. Hiện nay hơn 92% doanh thu của Công ty đến từ các thị trường nước ngoài như Châu Âu, Nhật Bản, EU, Hàn Quốc... Với trình độ công nghệ sản xuất hiện đại, sản phẩm đạt chất lượng cao và thân thiện với môi trường, và có mối quan hệ truyền thống lâu dài với các đối tác, sản phẩm của Công ty đã được kiểm nghiệm chất lượng tại các thị trường nước ngoài, có khả năng cạnh tranh với các nhà sản xuất từ Trung Quốc hay các nước khác.

Hiện nay ban lãnh đạo Công ty đang lên kế hoạch chinh phục các thị trường khó tính hơn như Mỹ và Úc. Với định hướng này, rủi ro hàng giả, hàng kém chất lượng trong nước ít ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín thương hiệu của Công ty. Ngoài ra, sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường của Công ty đặc biệt phù hợp với thị hiếu các nước phát triển nên có tiềm năng phát triển trong tương lai.

#### 3.2 Rủi ro về nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Vì vậy, biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty, đặc biệt là những nguyên vật liệu này hiện nay trong nước chưa sản xuất được hay sản xuất với sản lượng rất hạn chế, chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài. Nếu Công ty không có chính sách dự trữ hợp lý nguyên vật liệu, tình hình biến động thường xuyên về giá xăng dầu dẫn tới biến động về giá hạt nhựa như hiện nay có thể gây ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay AAA đã thực hiện việc kiểm soát rủi ro nguyên vật liệu thông qua việc mua nguyên liệu hàng tháng tùy theo đơn hàng từ phía khách hàng đặt. Công ty không còn tích trữ hàng tồn kho nhiều như trước đây. Việc này sẽ giảm thiểu rủi ro bị lỗ, giúp Công ty kiểm soát chi phí đầu vào tốt hơn.

Ngoài nguyên vật liệu chính là hạt nhựa nguyên sinh, CaCO<sub>3</sub> cũng là một chất phụ gia quan trọng và chiếm tỷ trọng tương đối trong chi phí sản xuất. Công ty đã hạn chế được các rủi ro từ nguyên

---

vật liệu do chủ động được nguồn cung cấp CaCO<sub>3</sub> từ nhà máy trên Yên Bái. Hiện nay Công ty cũng đang tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất tái chế hạt nhựa nhằm đáp ứng nhu cầu nguyên liệu của Công ty cũng như cung ứng ra thị trường.

#### **4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu**

Công ty thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Việc biến động giá cổ phiếu của Công ty không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn phụ thuộc vào các yếu tố khác như: quan hệ cung cầu trên thị trường, tâm lý nhà đầu tư, biến động chính trị, xã hội... Trong trường hợp giá cổ phiếu của các công ty niêm yết nói chung và cổ phiếu của Công ty nói riêng giảm giá hoặc khối lượng giao dịch ít sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **5. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các nhà máy và các dự án của Công ty như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại từ phá hủy một phần đến hoàn toàn... Để hạn chế những rủi ro này, Công ty đã mua các bảo hiểm vật chất cho các nhà máy và dự án của mình.

---

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức niêm yết**

Ông Phạm Ánh Dương	- Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Lê Trung	- Chức vụ:	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Giang	- Chức vụ:	Trưởng ban kiểm soát
Bà Hòa Thị Thu Hà	- Chức vụ:	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và công bố trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế và đúng sự thật, phù hợp với thực tế và triển vọng phát triển của Công ty.

**2. Tổ chức tư vấn**

Đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc Khu vực phía Bắc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

*Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn số 03/2014/UQ-SSI ngày 17/10/2014.*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát cung cấp tại thời điểm tham gia lập bản cáo bạch.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát
Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn	Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát thông qua.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty Nhựa và Môi trường Xanh An Phát phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát.
Người có liên quan:	<p>Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;</li> <li>- Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;</li> <li>- Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;</li> <li>- Người quản lý doanh nghiệp;</li> <li>- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.</li> <li>- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;</li> <li>- Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;</li> <li>- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.</li> </ul>

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban kiểm soát
AAA/An Phat Plastic/Công ty	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát
CP	Cổ phần
Chỉ số P/E	Price/ Earning: Là chỉ số giá thị trường trên thu nhập của mỗi cổ phiếu
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
EPS	Earning Per Share - Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu $EPS = (\text{Lợi nhuận ròng} - \text{cổ tức cổ phiếu ưu đãi}) / \text{lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông}$ .
GVHB	Giá vốn cung cấp dịch vụ
HĐQT	Hội đồng quản trị
HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
KTT	Kế toán trưởng
LN HĐKD	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh = DTT từ cung cấp dịch vụ - GVHB
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban nhân dân
ROA	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)
ROE	Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân
SLTT	Sản lượng tiêu thụ
Vốn CSH	Vốn chủ sở hữu
VND	Đồng Việt Nam

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát
- Tên Tiếng Anh : An Phat Plastic and Green Environment Joint Stock Company
- Địa chỉ : Lô CN 11 + CN 12, Cụm CN An Đồng, TT Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại : +84 (0)320 375 5998 Fax: +84 (0)320 375 5113
- Website : <http://www.anphatplastic.com/>
- Giấy CNĐKKD : số 0800373586 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/03/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 30/05/2016
- Vốn điều lệ : 518.999.880.000 VND (*Bằng chữ: Năm trăm mười tám tỷ chín trăm chín mươi chín triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng*)
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

TT	Tên ngành
1	Mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa, bao bì nhựa các loại
2	Sản xuất các sản phẩm nhựa (PP, PE)
3	In và các dịch vụ in quảng cáo trên bao bì
4	Xây dựng công trình dân dụng
5	Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng
6	Kinh doanh bất động sản
7	Mua bán hàng may mặc
8	Mua bán máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế, chuyển giao công nghệ
9	Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa
10	Vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng ô tô và các hoạt động phụ trợ cho vận tải
11	Hoạt động thu gom, xử lý tiêu hủy rác thải



12	Tái chế phế liệu; và
13	Xử lý ô nhiễm và hoạt động chất rác thải; sản xuất máy móc thiết bị phục vụ ngành nhựa

## 1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát (tên cũ là Công ty Cổ phần Nhựa và Bao bì An Phát) được thành lập ngày 09/03/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng và là thành viên của Hiệp hội nhựa Việt Nam, thành viên của Hiệp hội những nhà sản xuất sản phẩm lớn Quốc tế (APS). Với gần 200 cán bộ, nhân viên trẻ có trình độ chuyên môn cao, cùng hơn 1.200 công nhân lành nghề, Công ty đang phấn đấu nỗ lực hết mình, không ngừng cải thiện dây chuyền kỹ thuật, công nghệ sản xuất để trở thành doanh nghiệp sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất Đông Nam Á.

- Tháng 09/2002 Tiền thân của Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát là Công ty TNHH Anh Hai Duy được thành lập với 02 thành viên, số vốn điều lệ là 500 triệu đồng.
- Tháng 04/2004 Trước sự tăng trưởng nhanh chóng về quy mô thị trường và nhu cầu sản xuất, Công ty đã thuê 10.000 m<sup>2</sup> đất tại KCN Nam Sách để đầu tư nhà máy sản xuất bao bì nhựa. Đây là nhà máy sản xuất số 1 của Công ty. Nhà máy bắt đầu hoạt động năm 2005 với nhiều sản phẩm chất lượng tốt đã chiếm lĩnh được thị trường và đưa Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất bao bì lớn nhất miền Bắc.
- Tháng 06/2005 UBND tỉnh Hải Dương chấp thuận cho Công ty thuê 19.967 m<sup>2</sup> đất tại lô CN3 cụm Công nghiệp An Đòng trong thời gian 25 năm. Công ty đã đền bù, giải phóng mặt bằng, tiến hành san lấp để xây dựng nhà máy sản xuất bao bì nhựa số 2.
- Năm 2006 Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Anh Hai Duy thống nhất phương án chuyển đổi Công ty thành Công ty Cổ phần Nhựa và Bao bì An Phát.
- Tháng 03/2007 Công ty Cổ phần Nhựa và Bao bì An Phát được thành lập với vốn điều lệ 30 tỷ đồng.
- Tháng 04/2007 Công ty quyết định tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng. Phần vốn góp thêm 30 tỷ đồng được phát hành cho các cổ đông mới.
- Tháng 12/2007 Công ty quyết định tăng vốn điều lệ lên 66 tỷ đồng. Phần vốn góp thêm 6 tỷ đồng được phát hành cho Beira Limited, nâng tổng số cổ phần của Beira Limited

- trong Công ty lên 800.000 cổ phần
- Tháng 2/2008 Công ty đưa Nhà máy số 2 có công suất thiết kế 800 tấn sản phẩm/tháng, xây dựng tại Lô CN3 – Cụm Công nghiệp An Đồng – Nam Sách – Hải Dương đi vào hoạt động
  - Tháng 09/2009 Nhà máy số 3 trên diện tích 20.064 m<sup>2</sup> đi vào hoạt động với sản phẩm chiến lược là túi nilon tự phân hủy và túi cuộn cao cấp chuyên dùng trong ngành thực phẩm, sản lượng hàng tháng khoảng 800 tấn/tháng.
  - Tháng 11/2009 Công ty chính thức đổi tên từ Công ty Cổ phần Nhựa và Bao bì An Phát thành Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát để phù hợp với mục tiêu và định hướng hoạt động “*sản xuất xanh, bền vững, bảo vệ môi trường*”.
  - Tháng 04/2010 Ngày 17/04/2010, Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định tăng vốn điều lệ lên 99 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá 37.000 đồng/cổ phiếu. Việc phát hành được hoàn tất vào ngày 15/05/2010.
  - Tháng 06/2010 Ngày 10/6/2010, UBCKNN chính thức có văn bản số 1742/UBCK-QLPH công nhận Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát trở thành Công ty đại chúng theo qui định tại điểm 2 điều 26 chương III Công ty đại chúng của Luật Chứng khoán.
  - Tháng 07/2010 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là AAA.
  - Tháng 10/2010 Nhà máy sản xuất CaCo<sub>3</sub> của Công ty chính thức đi vào hoạt động, sản lượng trung bình đạt 450 tấn sản phẩm/tháng. Trong năm 2011, Công ty tiếp tục đầu tư dây chuyền sản xuất số 2, nâng công suất của Nhà máy đạt 10.000 tấn sản phẩm/năm, đồng thời xúc tiến xin phép khai thác đá làm nguyên liệu sản xuất tại mỏ đá Mông Sơn tỉnh Yên Bái.
  - Tháng 08/2011 Nhà máy sản xuất số 2 mở rộng của An Phát đi vào hoạt động, nâng công suất của toàn nhà máy 2 lên 1.500 tấn sản phẩm/tháng.
  - Năm 2012 Công ty thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ từ 99 tỷ đồng lên 198 tỷ đồng thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1.
  - Tháng 12/2013 Nhà máy sản xuất số 5 (Nhà máy 1 mở rộng theo Hồ sơ xin phát hành 2012) hoàn thành và đang trong giai đoạn chạy thử nghiệm. Toàn bộ sản phẩm của nhà máy được xuất khẩu sang Nhật Bản.

- Năm 2014 Công ty thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ từ 198 tỷ đồng lên 396 tỷ đồng thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1.
- Năm 2015 An Phát hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014, tăng vốn điều lệ lên 494.999.880.000 đồng
- Tháng 05/2016 Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 494 tỷ đồng lên 518 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên

**❖ Các quyết định khen thưởng đạt được**

- Năm 2009: Được UBND tỉnh Hải Dương tặng bằng khen QĐ số 054 ngày 31/08/2009; Được UBND tỉnh Hải Dương tặng bằng khen QĐ số 3569 ngày 07/10/2009.
- Năm 2010: Được Ban Truyền hình đối ngoại - Đài THVN tặng bằng khen QĐ số 05 ngày 29 tháng 1 năm 2010.
- Năm 2011: Được Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tặng Bằng khen QĐ số 155B/QĐ/KT-TWH ngày 23/12/2011;
  - Được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tặng bằng khen QĐ số 0431/MTM-TDKD ngày 2/3/2011;
  - Được BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Hải Dương tặng bằng khen QĐ số 17 ngày 14/01/2011;
  - Được Liên đoàn Lao động tỉnh Hải Dương tặng Cờ thi đua QĐ số 159/QĐKT-LĐLĐ ngày 16/12/2011.
- Năm 2012: Được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và xây dựng, bảo vệ tổ quốc năm 2012.
- Năm 2013:
  - Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách trao tặng chứng nhận số 92/QĐ-UBND Chứng nhận Công ty cổ phần Nhựa và môi trường xanh an phát đạt danh hiệu doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự năm 2012.
  - Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương tặng bằng khen 867/QĐ-UBND cho Công ty cổ phần Nhựa và môi trường xanh An Phát đã có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
- Năm 2014: Bộ Công thương Tặng bằng khen số 6546/QĐ - BCT Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát đã có thành tích xuất sắc trong công tác đẩy mạnh xuất khẩu năm 2013

**❖ Các danh hiệu tiêu biểu được công nhận**

- Năm 2007, Công ty nhận được các danh hiệu, bằng khen tiêu biểu như: được Bộ khoa học và Công nghệ chứng nhận Cúp vàng ISO 2007; được Thời báo kinh tế Việt Nam và Cục xúc tiến Thương mại – Bộ Công thương chứng nhận là “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2007”; được Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ & Vừa Việt Nam trao tặng danh hiệu “Doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam Vàng”; được Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ & Vừa Việt Nam trao tặng danh hiệu “Cúp vàng Thương hiệu và Nhãn hiệu”; được Ban Tuyên giáo Trung ương trao tặng giải thưởng “Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển năm 2007”; được Ban tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam EXPRO trao tặng Huy chương vàng cho sản phẩm tham dự hội chợ.
- Năm 2008, được Ban tổ chức Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam EXPRO trao tặng Huy chương vàng cho sản phẩm.
- Năm 2009, được Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam trao tặng danh hiệu “Thương hiệu chứng khoán uy tín – 2009” và danh hiệu “Công ty Đại chúng tiêu biểu”. Công ty được Trung ương Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng, danh hiệu Sao Vàng Đất Việt Top 200; Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa trao tặng danh hiệu “Sản phẩm, dịch vụ xuất sắc toàn quốc năm 2009”; Thời báo kinh tế Việt Nam và Cục xúc tiến Thương mại chứng nhận là “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2009”; Bộ Công thương trao tặng giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc toàn quốc lần thứ 1 năm 2009” .
- Năm 2010, được Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam trao tặng danh hiệu “Thương hiệu chứng khoán uy tín – 2010” dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường Việt Nam; Trung ương Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng danh hiệu Sao Vàng Đất Việt Top 100; được Viện nghiên cứu Kinh tế Việt Nam chứng nhận là Doanh nghiệp phù hợp tiêu chí “Chỉ số Tín nhiệm Vàng – Nhà cung cấp đáng tin cậy” tại Việt Nam 2010.
- Năm 2011, được Trung ương Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng, danh hiệu Sao Vàng Đất Việt Top 200; được Thời báo kinh tế Việt Nam và Cục xúc tiến Thương mại – Bộ Công thương chứng nhận là “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2011”.
- Năm 2013: được Viện Doanh Nghiệp Việt Nam, Tổ chức đánh giá và chứng nhận quốc tế InterConformity (Cộng hòa Liên bang Đức, châu Âu) chứng nhận chỉ số tín nhiệm doanh nghiệp Trusted Brand Index – TBI số 0135/13-TBI.
- Năm 2014: Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam năm 2014 do Tổng cục thuế chứng nhận.
- Năm 2015: được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chứng nhận Top 30 doanh nghiệp minh

bạch nhất HNX năm 2014 – 2015.

- Năm 2016: được tổ chức INTERCONFORMITY trao tặng chứng nhận “TRUSTED GREEN- chỉ số tín nhiệm xanh 2016”.

**Hình 4: Cúp vàng ISO 2007**



**Hình 5: Cúp “Nhà quản lý giỏi 2007”**



**Hình 6: Giải thưởng “Doanh nghiệp hội nhập và phát triển”**



**Hình 7: “Thương hiệu Chứng khoán uy tín” và “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam**



**Hình 8: “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và “Sao vàng Đất Việt”**



**Hình 9: Các giải thưởng khác**



*Bằng khen của Ủy ban hợp tác quốc tế*



*Cúp vàng "Doanh Nhân Tâm Tài"*



*Cúp vàng "Thương hiệu và Nhãn hiệu"*

### 1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty được thành lập dưới hình thức công ty TNHH vào tháng 09/2002 với số vốn điều lệ là 500 triệu đồng.

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty dưới hình thức công ty cổ phần tại ngày 09/03/2007 là 30 tỷ đồng. Đến nay, vốn điều lệ Công ty là 518.999.880.000 đồng. Kể từ khi trở thành công ty cổ phần đến nay, Công ty đã thực hiện 07 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án như sau:

- **Lần 1:** ngày 06/04/2007 tăng vốn từ 30 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng thông qua việc phát hành riêng lẻ 3.000.000 cổ phần cho 13 nhà đầu tư cá nhân theo Nghị quyết số 1403/2007/QĐ-ĐHĐCD của ĐHĐCD
  - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương
  - Vốn điều lệ trước phát hành: 30 tỷ đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành: 60 tỷ đồng
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
  - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 3.000.000 cổ phần
- **Lần 2:** ngày 13/12/2007 tăng vốn từ 60 tỷ đồng lên 66 tỷ đồng thông qua việc phát hành riêng lẻ cho một nhà đầu tư tổ chức theo Nghị quyết số 3011/2007/QĐ-ĐHĐCD của ĐHĐCD
  - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương
  - Vốn điều lệ trước phát hành: 60 tỷ đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành: 66 tỷ đồng
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - Giá phát hành: 40.000 đồng/cổ phần
  - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 600.000 cổ phần
- **Lần 3:** Ngày 07/05/2010 tăng vốn từ 66 tỷ đồng lên 99 tỷ đồng thông qua việc phát hành cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 1704/2010/NQ –ĐHĐCD của ĐHĐCD
  - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương
  - Vốn điều lệ trước phát hành: 66 tỷ đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành: 99 tỷ đồng
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - Giá phát hành: 37.000 đồng/cổ phiếu
  - Tỷ lệ phát hành: 2:1 (cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu được nhận thêm 1 cổ phiếu)

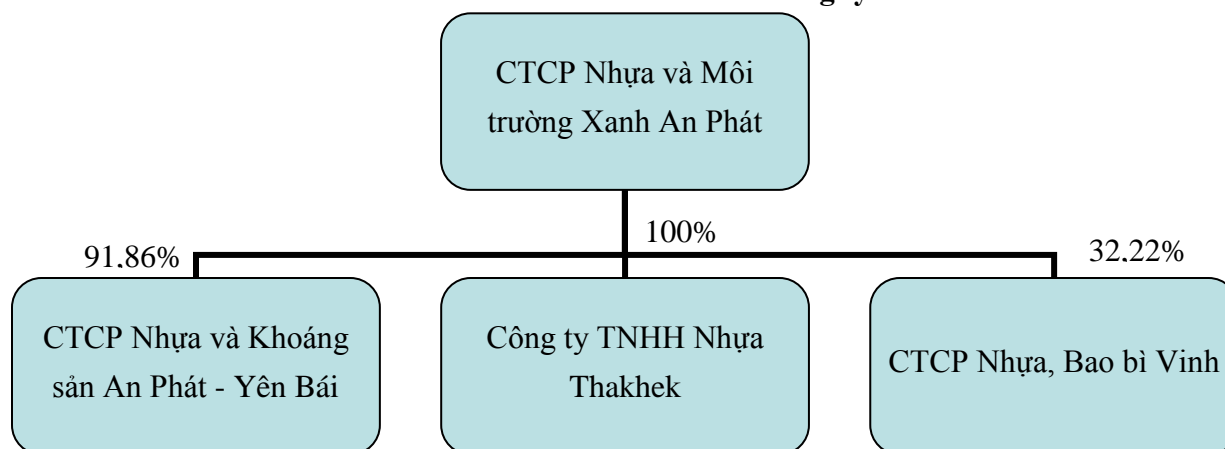
- Kết quả phát hành: Có 37 cổ đông hiện hữu đăng ký mua và mua 2.342.300 cổ phiếu 957.700 cổ phiếu còn lại HĐQT quyết định phân phối cho 23 cổ đông hiện hữu.
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 3.300.000 cổ phần
- **Lần 4: Ngày 26/11/2012 tăng vốn từ 99 tỷ đồng lên 198 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHCĐ số 1106/2012/NQ-ĐHCĐ**
  - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
  - Vốn điều lệ trước phát hành: 99 tỷ đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành: 198 tỷ đồng
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phiếu
  - Tỷ lệ phát hành: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận thêm 1 cổ phiếu)
  - Kết quả phát hành: Có 659 cổ đông hiện hữu đăng ký mua 5.347.887 cổ phiếu
  - Hội đồng quản trị phân phối cho 5 nhà đầu tư hiện hữu được mua số cổ phần không phân phối hết lần đầu với số lượng cổ phiếu là 4.552.113 cổ phiếu
  - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 9.900.000 cổ phần
- **Lần 5: Ngày 13/10/2014 tăng vốn từ 198 tỷ đồng lên 396 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2014 số 0105/2014/NQ-ĐHD ngày 26/5/2014**
  - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
  - Vốn điều lệ trước phát hành: 198 tỷ đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành: 396 tỷ đồng
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - Giá phát hành: 11.000 đồng/ cổ phiếu
  - Tỷ lệ phát hành: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận thêm 1 cổ phiếu)
  - Kết quả phát hành: Có 1.468 cổ đông đăng ký mua 19.500.860 cổ phiếu
  - Hội đồng quản trị phân phối cho 9 cổ đông hiện hữu số cổ phần không phân phối hết lần đầu với số lượng là 299.140 cổ phiếu
  - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 19.800.000 cổ phần
- **Lần 6: Ngày 06/10/2015 tăng vốn từ 396 tỷ đồng lên 494.999.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Nghị quyết HĐQT số 1208/2015/NQ-HĐQT của HĐQT**
  - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN



- 
- Vốn điều lệ trước phát hành: 396 tỷ đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành: 494.999.880.000 đồng
  - Tỷ lệ phát hành: 100:25 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 25 cổ phiếu)
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 9.899.988 cổ phần
  - **Lần 7: Ngày 09/05/2016 tăng vốn từ 494.999.880.000 đồng lên 518.999.880.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 1903/2016/NQ-ĐHĐ ngày 19/03/2016**
  - Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: UBCKNN
  - Vốn điều lệ trước phát hành: 494.999.880.000 đồng
  - Vốn điều lệ sau phát hành: 518.999.880.000 đồng
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
  - Tổng số lượng cổ phần phát hành: 2.400.000 cổ phần trong đó:
    - + Cổ phiếu thưởng cho người lao động: 400.000 cổ phiếu
    - + Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động: 2.000.000 cổ phiếu với giá 13.000 đồng/cổ phiếu.

**2. Cơ cấu tổ chức của Công ty**

**Hình 10: Cơ cấu tổ chức của Công ty**



*Nguồn: Công ty Cổ Phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

**❖ Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái:**

Là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và thay đổi lần thứ 05 ngày 30/01/2013, Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái có trụ sở tại Khu công nghiệp phía nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái tỉnh Yên Bái. CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái có vốn điều lệ là 86 tỷ đồng. AAA đang nắm giữ 91,86% vốn Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát- Yên Bái.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái là khai thác đá, dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; sản xuất kinh doanh các sản phẩm nhựa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, sản xuất các sản phẩm nhựa (PP, PE); dịch vụ liên quan đến in, bán lẻ xi măng, gạch xây, vật liệu xây dựng khác; thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải.

**❖ Công ty TNHH Nhựa Thakhek:**

Là công ty TNHH được thành lập theo thỏa thuận phát triển dự án số 007/TSZ ngày 05/03/2013 giữa Ban quản lý đặc khu kinh tế riêng biệt Thakhek, tỉnh Khammouane, Công ty có trụ sở tại Làng Vern, huyện Thakhek, tỉnh Khammouane, CHDCND Lào.

Công ty TNHH Nhựa Thakhek có vốn điều lệ 2,5 triệu USD trong đó AAA sở hữu 100% vốn.

**❖ Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh:**

Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh hiện là công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (mã chứng khoán: VBC). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

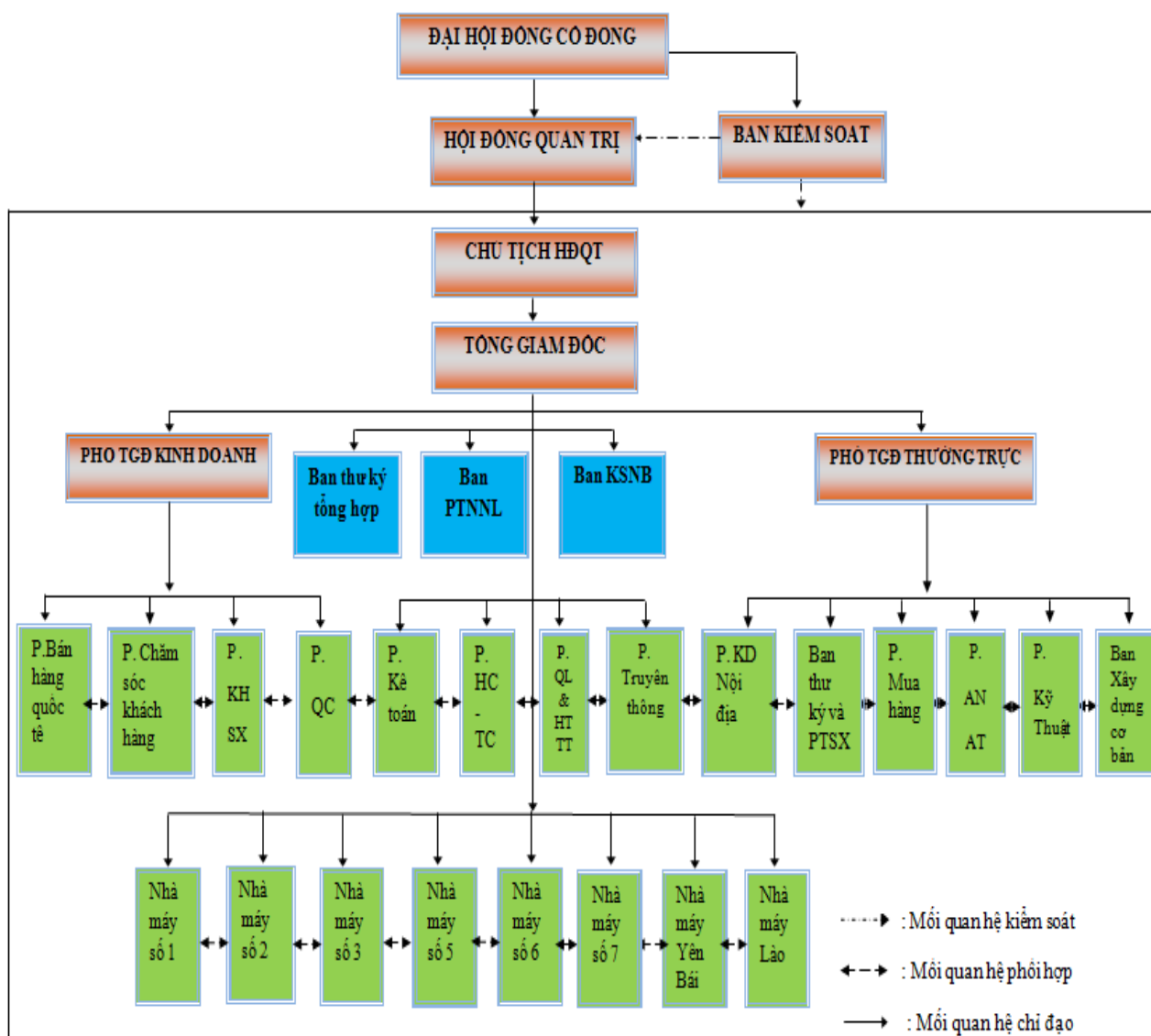
2900531222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần 04 ngày 27/04/2011.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là in ấn bao bì; sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì; vận tải hàng hóa bằng đường bộ...

Công ty có vốn điều lệ 29.999.890.000 đồng tại ngày 31/12/2015 trong đó An Phát sở hữu 32,22% vốn.

**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

**Hình 11: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



Nguồn: Công ty Cổ Phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát

#### **4. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban trong công ty**

##### **❖ Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

##### **❖ Hội đồng Quản trị**

HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

##### **❖ Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những

công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

#### ❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

#### ❖ **Các phòng ban**

**Ban thư ký tổng hợp** là bộ phận tham mưu giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Ban thư ký có chức năng tập hợp các yêu cầu, đề xuất của các bộ phận gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị, thực hiện các thủ tục về quản lý cổ đông, pháp chế của Công ty.

**Ban Kiểm soát nội bộ** là bộ phận trợ giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty

trong việc kiểm tra tình hình thực hiện công việc của các phòng, ban, bộ phận trong hệ thống Công ty, có trách nhiệm đề xuất hướng giải quyết, yêu cầu thực hiện các biện pháp khắc phục và kiểm tra lại các vấn đề đã phát hiện tại các bộ phận.

**Ban thư ký và phát triển sản xuất** có nhiệm vụ duy trì, phát triển các công cụ quản lý mà Công ty và Tổ chức tư vấn IMPAC đã xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất của Nhà máy và các bộ phận. Ban Phát triển dự án là đơn vị luôn đi đầu trong việc tìm ra điểm chưa phù hợp, hoặc các phương pháp quản lý tối ưu hơn, để tư vấn, hỗ trợ các Nhà máy, Bộ phận nâng cao hiệu quả quản lý.

**Phòng Kế hoạch sản xuất** là bộ phận thực hiện công tác thu mua nguyên liệu, công cụ, dụng cụ và các trang thiết bị khách phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

**Phòng Kế toán:** Phòng Kế toán thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Công ty. Kế toán trưởng là người trực tiếp giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Công ty.

- Hạch toán, kế toán, thanh toán cho các đối tượng;
- Quản lý, sử dụng hóa đơn GTGT;
- Tổng hợp kê khai nộp thuế, hoàn thuế;
- Báo cáo thống kê, quyết toán tài chính, thuế theo định kỳ của Nhà nước;
- Xử lý công nợ; Thông báo kịp thời về hàng tồn kho với Trung tâm kinh doanh của công ty để có kế hoạch tiêu thụ;
- Mọi công việc điều hành và quản lý phải tuân thủ tuyệt đối hệ thống chuẩn mực Kế toán; pháp luật về thuế và những quy định quản lý tài chính – kế toán khác của Công ty và Nhà nước;

**Phòng Hành chính - tổng hợp** là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý tổ chức, quản lý nhân sự, tuyển dụng và sử dụng lao động trong Công ty, quản lý các công việc hành chính hàng ngày của Công ty. Thực hiện tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và các bộ phận khác về việc tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động, xây dựng nội quy, quy chế của Công ty.

- Lập danh sách người lao động trong công ty; giúp Tổng Giám đốc quản lý nhân sự, tuyển dụng, sử dụng lao động trong Công ty;
- Xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện các chính sách đối với người lao động theo quy

định của Luật Lao động;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; đề nghị nâng lương, nâng bậc hàng năm cho cán bộ công nhân viên;
- Xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện nội quy lao động, quy chế công ty của các bộ phận, phòng ban và nhân viên công ty;
- Thường trực văn phòng, hướng dẫn khách đến giao dịch, làm việc;
- Kết hợp với các phòng ban khác trong việc đánh giá nhắc nhở thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động an toàn thực phẩm;
- Giải quyết các công việc hành chính hàng ngày khác của Công ty...

**Phòng Quản lý và Hỗ trợ thông tin** là bộ phận chịu trách nhiệm về việc đảm bảo vận hành của hệ thống thông tin: hệ thống điện thoại, hệ thống internet, hệ thống mạng wan, hệ thống mạng lan, các máy chủ, máy trạm. Tư vấn và triển khai giải pháp công nghệ thông tin ứng dụng phù hợp vào môi trường thực tế. Chịu trách nhiệm về việc cập nhật thông tin hoạt động của công ty trên các trang điện tử, công bố thông tin tới UBCK và HNX theo quy định.

**Phòng kiểm soát chất lượng sản phẩm (QC)** là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trước và sau khi sản xuất, xuất xưởng nhằm đảm bảo cho sản phẩm của Công ty luôn ở mức tiêu chuẩn.

- Kiểm soát chất lượng sản phẩm theo quy định bao gồm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ;
- Phòng QC có trách nhiệm kiểm tra trong phạm vi: Nguyên liệu, phế liệu, phụ liệu đưa vào sản xuất; Hàng hóa, thành phẩm nhập kho; Hàng hóa, thành phẩm đưa ra thị trường; các hàng hóa khác khi có yêu cầu.

**Phòng Kỹ thuật** là bộ phận tham mưu giúp việc cho Ban Tổng giám đốc, Giám đốc của các nhà máy về vấn đề kỹ thuật trong sản xuất. Chịu trách nhiệm về tình trạng hoạt động bình thường của các dây chuyền sản xuất và các vấn đề khác về kỹ thuật tại nhà máy.

- Căn cứ vào hợp đồng đã được ký kết hoặc yêu cầu của Trung tâm kinh doanh Công ty để tiến hành thiết kế kỹ thuật, lập quy trình công nghệ, phiếu công nghệ cho các sản phẩm theo các tiêu chuẩn kỹ thuật mà khách hàng yêu cầu, dự trù chủng loại vật tư, định mức lao động cần thiết để sản xuất sản phẩm;
- Theo dõi quản lý toàn bộ trang thiết bị của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức công tác sửa chữa thiết bị theo chu kỳ hoặc đột xuất, duy trì thời gian hoạt động thường xuyên của thiết

bị;

- Thường xuyên kiểm tra tình hình an toàn lao động, có quyền ngừng sản xuất khi phát hiện trang thiết bị hư hỏng ảnh hưởng đến tính mạng của người công nhân. Chịu trách nhiệm về vật chất đối với những hư hỏng về thiết bị do nguyên nhân chủ quan, lơ là, không kiểm tra gây thiệt hại vật chất, tính mạng người lao động;
- Theo dõi duy trì công nghệ sản xuất, có quyền yêu cầu công nhân thực hiện đúng công nghệ đã quy định trong quy trình công nghệ, phiếu công nghệ, có quyền yêu cầu Tổ trưởng đang trực tiếp sản xuất hoặc Quản đốc cử người hỗ trợ khi sửa chữa máy móc;

**Phòng ANAT** (Phòng An Ninh An Toàn) là bộ phận được giao bảo vệ tất cả các loại tài sản và bảo vệ trật tự an ninh của Công ty; bảo vệ sức khỏe, tính mạng, tài sản của cán bộ, công nhân viên của Công ty khi bị xâm phạm trong khu vực Công ty.

**Phòng truyền thông:** là bộ phận có nhiệm vụ tuyên truyền, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông của Công ty. Bộ phận phụ trách các hoạt động quan hệ công chúng, báo chí, và các hoạt động truyền thông nội bộ, phong trào trong Công ty.

**Ban xây dựng cơ bản:** là Ban phụ trách các công việc liên quan đến xây dựng các cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng của toàn Công ty.

**Ban PTNNL (Ban Phát triển nguồn nhân lực)** là bộ phận được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tuyển dụng và đào tạo cán bộ công nhân viên.

**Phòng kinh doanh nội địa:** là bộ phận được giao nhiệm vụ kinh doanh trong nước.

**Phòng bán hàng quốc tế:** là phòng tìm kiếm các khách hàng quốc tế, đối tác, thị trường tiêu thụ để thực hiện triển khai bán hàng để đạt doanh thu theo mục tiêu ban giám đốc đưa ra. Tham mưu đề xuất cho Ban giám đốc để xử lý các công tác liên quan đến sản xuất kinh doanh.

**Phòng chăm sóc khách hàng:** là bộ phận chịu trách nhiệm chuẩn bị chứng từ xuất nhập khẩu, theo dõi và thu công nợ đối với khách hàng nước ngoài, giải quyết khiếu nại, đề xuất và tổ chức thực hiện các chương trình chăm sóc khách hàng, nâng cấp cải tiến dịch vụ bán hàng; xây dựng các quy trình, biểu mẫu và chuẩn mực cung cấp dịch vụ và ứng xử với khách hàng; phát triển công tác chăm sóc khách hàng, nâng cao hình ảnh công ty, thương hiệu của sản phẩm; và các công việc khác có liên quan.

**Phòng mua hàng:** tham mưu cho Ban Giám đốc trong công tác hoạch định kế hoạch mua hàng và cung ứng vật lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức điều hành kho bãi trong hệ thống sản xuất kinh doanh của Công ty. Bộ phận chịu trách nhiệm kiểm tra số lượng nguyên



vật liệu tồn kho; lên danh sách mua nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đàm phán với nhà cung cấp để đảm bảo đơn giá và chất lượng hàng tốt nhất cho Công ty và các công việc khác được phân công.

**Các nhà máy sản xuất** của công ty là các đơn vị sản xuất hàng hóa theo định hướng phát triển và các kế hoạch cụ thể của công ty. Các nhà máy hoạt động độc lập về chi phí sản xuất và có mô hình tương tự như một doanh nghiệp thu nhỏ với các bộ phận chuyên môn gồm: Các tổ sản xuất, Hành chính, Kế toán, QC, Kỹ thuật, Kho vận, ANAT. Điều hành mỗi nhà máy sản xuất là 1 Giám đốc nhà máy.

Với mô hình tổ chức như trên, Công ty đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận, phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ cho nhau tạo nên một hệ thống liên hoàn, thống nhất, có hiệu quả trong Công ty. Các kế hoạch và công tác triển khai kế hoạch được đưa xuống các bộ phận một cách kịp thời và chính xác nhờ bộ máy tổ chức đơn giản, gọn nhẹ và có hiệu quả.

#### **5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

##### **❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm ngày 16/09/2016**

<b>TT</b>	<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>SLCP nắm giữ</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
1	Phạm Ánh Dương	CMND số 012144877 do CA Hà Nội cấp ngày 08/06/2007 Tập thể Viện Khoa học Việt Nam, Tổ 49, Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	9.264.700	17,85%
2	BEIRA LIMITED	Giấy Đăng ký sở hữu CS3890 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 27/03/2007 2nd Floor Zephyr House, 122 Mary Street, P.O.Box 709, George Town Grand Cayman Islands	6.536.372	12,59%
3	Nguyễn Lê Trung	CMND số 013164787 do CA Hà Nội cấp ngày 19/03/2009 Số 3, Ngõ 39, Nguyễn Phúc Lai, Đống	6.221.250	11,99%

TT	Tên	Địa chỉ	SLCP năm giữ	Tỷ lệ %
		Đa, Hà Nội		
4	Phạm Hoàng Việt	CMND số 001081010137 do CA Hà Nội cấp ngày 21/10/2015 Tập thể Viện Khoa học Việt Nam, Tổ 49, Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	6.074.625	11,7%
5	Nguyễn Xuân Hà	CMND số 162819049 do CA Nam Định cấp ngày 02/02/2015 Vĩnh Lại, Vĩnh Hào, Vụ Bản, Nam Định	3.643.250	7,02%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

**❖ Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm ngày 16/09/2016**

TT	Tên	Địa chỉ	SLCP năm giữ	Tỷ lệ %
1	Phạm Ánh Dương	CMND số 012144877 do CA Hà Nội cấp ngày 08/06/2007 Tập thể Viện Khoa học Việt Nam, Tổ 49, Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	9.264.700	17,85%
2	Phạm Hoàng Việt	CMND số 001081010137 do CA Hà Nội cấp ngày 21/10/2015 Tập thể Viện Khoa học Việt Nam, Tổ 49, Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	6.074.625	11,7%
3	Nguyễn Lê Trung	CMND số 013164787 do CA Hà Nội cấp ngày 19/03/2009 Số 3, Ngõ 39, Nguyễn Phúc Lai, Đống Đa, Hà Nội	6.221.250	11,99%
4	Nguyễn Đức Dũng	CMND số 125312518 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/05/2005 Xóm 2, Thôn Thượng, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	37.500	0,07%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

**▪ Quy định về hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập**

Căn cứ quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014: “Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày

Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ”, Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát đăng ký thành lập lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần ngày 09/03/2007 với 04 cổ đông sáng lập.

Tính đến thời điểm hiện tại (06/06/2016), cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

**❖ Cơ cấu cổ đông tại ngày 16/09/2016**

TT	Cổ đông	SLCP	Giá trị (nghìn VND)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
<b>Cổ đông trong nước</b>					
1	Tổ chức	96.726	967.260	0,19%	17
2	Cá nhân	42.817.130	428.171.300	82,50%	1.368
<b>Cổ đông nước ngoài:</b>					
3	Tổ chức	8.786.795	87.867.950	16,93%	11
4	Cá nhân	199.337	1.993.370	0,38%	28
<b>Cổ phiếu quỹ</b>		-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>51.899.988</b>	<b>518.999.880</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.424</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

**6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát không có công ty mẹ và không có công ty nào nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với AAA.

**Bảng 2: Danh sách các công ty con, công ty liên kết**

T	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của AAA
1	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái	Công ty con	86 tỷ VND	91,86%

T	Tên đơn vị	Mối liên hệ	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của AAA
2	Công ty TNHH Nhựa Thakhek	Công ty con	2.500.000 USD	100,00%
3	Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh	Công ty liên kết	29,9 tỷ VND	32,22%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

Chi tiết về các công ty con và liên kết của An Phát Plastic như sau:

#### ❖ Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái

Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái có trụ sở tại Khu công nghiệp phía nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái tỉnh Yên Bái. CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái có vốn điều lệ là 86 tỷ đồng (thực góp 86 tỷ đồng). AAA đang nắm giữ 91,86% vốn Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát- Yên Bái.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái là khai thác đá, dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; sản xuất kinh doanh các sản phẩm nhựa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động, sản xuất các sản phẩm nhựa (PP, PE); dịch vụ liên quan đến in, bán lẻ xi măng, gạch xây, vật liệu xây dựng khác; thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải.

Hiện nay sản phẩm chính của Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái là đá vôi siêu mịn (CaCO<sub>3</sub>) đạt tiêu chuẩn quốc tế, với công suất thiết kế 43.000 tấn/năm. Toàn bộ sản phẩm của công ty con sẽ được An Phát Plastic tiêu thụ và phân phối cho thị trường trong nước, cũng như xuất khẩu sang một số nước Châu Âu và Trung Đông.

Trong năm 2015 Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái có doanh thu và lợi nhuận trước thuế tương ứng là 188,4 tỷ đồng và 8,3 tỷ đồng, sản lượng sản xuất là 18.839 tấn.

Định hướng phát triển của An Phát – Yên Bái là xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài thay vì chỉ phục vụ sản xuất của An Phát như hiện nay. An Phát – Yên Bái đã ký kết được nhiều hợp đồng xuất khẩu sản phẩm với các đối tác tại Ả Rập, Singapore, Israel, Hàn Quốc và Ấn Độ.

#### ❖ Công ty TNHH Nhựa Thakhek

Là công ty TNHH được thành lập theo thỏa thuận phát triển dự án số 007/TSZ ngày 05/03/2013 giữa Ban quản lý đặc khu kinh tế riêng biệt Thakhek, tỉnh Khammouane, Công ty có trụ sở tại Làng Vern, huyện Thakhek, tỉnh Khammouane, CHDCND Lào.

Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất nhựa và mua bán nhựa từ hạt nhựa tái chế nước ngoài và trong nước.

Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 11/09/2015 số 1109/2015/NQ-ĐHĐ đã thông qua kế hoạch điều

chính giảm vốn đầu tư và thu hẹp quy mô dự án tại Công ty TNHH Nhựa Thakkek từ vốn đầu tư ban đầu 10 triệu USD xuống còn 2 triệu USD. Ngay khi có sự chấp thuận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công ty đã giảm vốn đầu tư tại Công ty TNHH Nhựa Thakkek xuống còn 2,5 triệu USD.

Nghị quyết HĐQT số 0311/2015/NQ-HĐQT ngày 03/11/2015 đã thông qua kế hoạch giảm vốn đầu tư tại Công ty TNHH Nhựa Thakkek, theo đó đến năm 2016 vốn đầu tư vào Nhựa Thakkek giảm 500 nghìn USD xuống còn 2 triệu USD.

Hiện nay Nhà máy tại Lào vẫn đang trong quá trình xây dựng. Tuy nhiên, do dự án phát sinh một số vấn đề nằm ngoài kế hoạch như tuyến vận tải biển từ Hải Phòng đi Vũng Áng chưa hình thành nên phải vận tải đường bộ với chi phí rất cao. Bên cạnh đó các điều kiện về hạ tầng tại Khu công nghiệp Thakkek như điện, nước, công nghiệp phụ trợ chưa sẵn sàng, dẫn tới chưa thể tổ chức sản xuất lớn. Công ty sẽ thu hẹp dự án để phù hợp với quy hoạch tại Khu công nghiệp Thakkek định hướng phát triển của Công ty cũng như các điều kiện khác có liên quan.

Tại ngày 30/06/2016 Công ty đã đầu tư 54,7 tỷ đồng vào Nhựa Thakkek.

#### ❖ **Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh**

Địa chỉ: số 18, Đường Phong Định Cảng, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là in ấn bao bì; sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ...

An Phát Plastic trở thành cổ đông lớn của CTCP Nhựa Bao bì Vinh từ ngày 02/04/2013. Hiện nay AAA đang nắm giữ 32,22% vốn của CTCP Nhựa Bao bì Vinh. Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và liên tục tăng trưởng từ năm 2013 đến nay, CTCP Nhựa Bao bì Vinh đã đóng góp đáng kể vào kết quả lợi nhuận của An Phát Plastic. Trong năm 2014 CTCP Nhựa Bao bì Vinh đã trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 50% tương ứng với việc An Phát Plastic nhận về hơn 4,8 tỷ đồng tiền cổ tức. Số tiền này tương đương với 12% lợi nhuận sau thuế hợp nhất trong năm 2015 của An Phát Plastic.

Trong năm 2015, Nhựa Bao bì Vinh lãi sau thuế trên 25 tỷ đồng, mức lãi gần bằng vốn điều lệ, tăng 19% so với năm 2014. EPS đạt 7.777 đồng. Tình riêng quý 1 năm 2016, công ty đã báo lãi 7,5 tỷ đồng sau thuế, hoàn thành 33% kế hoạch lợi nhuận năm.

CTCP Nhựa Bao bì Vinh đã ra thông báo chi trả cổ tức bằng tiền năm 2015 tỷ lệ 70% vốn điều lệ. Như vậy với tỷ lệ 32,22% vốn tại CTCP Nhựa Bao bì Vinh, An Phát Plastic sẽ ghi nhận khoản cổ tức hơn 7 tỷ đồng, đóng góp một khoản lợi nhuận vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty (kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt 100 tỷ đồng).

**7. Hoạt động kinh doanh****Hình 12: Một số hình ảnh về nhà máy**

Công ty Nhựa và Môi trường Xanh An Phát là doanh nghiệp hàng đầu hiện nay trong lĩnh vực sản xuất bao bì thân thiện với môi trường và là một trong những doanh nghiệp sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất Việt Nam. Bằng sự nỗ lực không mệt mỏi, An Phát đã dần phát triển vươn lên thành doanh nghiệp có thương hiệu và uy tín chuyên sản xuất các loại bao bì màng mỏng nói chung và bao bì tự hủy nói riêng. Hiện nay An Phát có năm nhà máy sản xuất bao bì và một nhà máy sản xuất phụ gia CaCO<sub>3</sub>:

- **Nhà máy số 1** được xây dựng từ năm 2004 trên diện tích 9.744 m<sup>2</sup>, tại Khu công nghiệp Nam Sách - Thành Phố Hải Dương - Tỉnh Hải Dương, bắt đầu hoạt động vào năm 2005 với các sản phẩm là bao bì đựng thực phẩm, túi rác, màng ni-lon chuyên dùng trong nông nghiệp và sản xuất hạt nhựa tái chế HDPE, LDPE nhiều màu công suất thiết kế của NM1 khoảng 10.800 tấn/năm. .
- **Nhà máy số 2** bắt đầu đi vào hoạt động vào tháng 3/2008 với công suất thiết kế đạt 15.600 tấn/năm. Được khởi công xây dựng vào tháng 5/2007 tại Cụm công nghiệp An Đông– Nam Sách – Hải Dương trên diện tích 19.967 m<sup>2</sup>, nhà máy được trang bị các dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại nhập khẩu từ Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore và Trung Quốc.
- **Nhà máy số 3** chính thức đi vào hoạt động từ tháng 9/2009, với sản phẩm chiến lược là túi cuộn cao cấp chuyên dùng trong ngành thực phẩm và có sản lượng khoảng 10.800 tấn/năm.
- **Nhà máy số 5** được khởi công xây dựng từ 2012 với công suất 11.000 tấn/năm chuyên sản xuất túi T-shirt, Hàng Flat từ nguyên liệu nguyên sinh và tự hủy xuất khẩu đi Nhật Bản.
- **Nhà máy số 6** được đầu tư với tổng kinh phí dự kiến là 500,6 tỷ đồng. Nhà máy được đầu tư với công suất thiết kế đạt 37.000 tấn sản phẩm/năm và chuyên sản xuất sản phẩm cao cấp cho

thị trường Nhật Bản. Tháng 6 năm 2016 Nhà máy bắt đầu đi vào hoạt động giai đoạn 1.

- **Nhà máy An Phát - Yên Bái** là nhà máy duy nhất của An Phát sản xuất bột đá vôi siêu mịn (CaCO<sub>3</sub>) đạt tiêu chuẩn quốc tế, với công suất thiết kế khoảng 43.000 tấn/năm.

**Bảng 3: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ của các nhà máy qua các năm**

Đơn vị: Tấn

Nhà máy	Quý I năm 2016		2015		2014		2013	
	Sản xuất	Tiêu thụ	Sản xuất	Tiêu thụ	Sản xuất	Tiêu thụ	Sản xuất	Tiêu thụ
Số 1	2.249	2.152	9.383	9.403	9.725	9.830	7.194	7.890
Số 2	3.237	3.040	13.796	13.870	13.347	13.258	13.017	12.229
Số 3	2.146	2.257	9.587	10.068	9.210	9.213	7.856	7.323
Số 5	1.684	1.488	3.986	3.877	2.076	1.909	-	-
Yên Bái	3.453	3.418	14.868	14.162	8.713	8.894	7.111	6.704
<b>Tổng</b>	<b>12.769</b>	<b>12.355</b>	<b>51.620</b>	<b>51.380</b>	<b>43.071</b>	<b>43.104</b>	<b>35.178</b>	<b>34.146</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát

Hiện nay doanh thu từ các thị trường xuất khẩu chiếm đến hơn 92% tổng doanh thu của Công ty với các thị trường chủ yếu như: Châu Âu, Nhật Bản, Úc...

**Bảng 4: Doanh thu hợp nhất theo thị trường**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thị trường	Năm 2015	Năm 2014
Nội địa	128.236	115.895
Xuất khẩu	1.487.813	1.448.868
<b>Tổng</b>	<b>1.616.049</b>	<b>1.564.763</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát

**Bảng 5: Doanh thu hợp nhất theo thị trường xuất khẩu**

Thị trường	Năm 2015		Năm 2014	
	Khối lượng (Tấn)	Giá trị (Nghìn USD)	Khối lượng (Tấn)	Giá trị (Nghìn USD)
Nhật Bản	3.613	6.304	1.449	2.959
EU	30.751	52.237	30.692	58.872
Mỹ	524	864	450	871

Thị trường	Năm 2015		Năm 2014	
	Khối lượng (Tấn)	Giá trị (Nghìn USD)	Khối lượng (Tấn)	Giá trị (Nghìn USD)
Úc	1.965	3.257	1.166	2.171
Châu Phi	227	308	304	414
Châu Á	40	55	43	60
<b>Tổng</b>	<b>37.120</b>	<b>63.025</b>	<b>34.104</b>	<b>65.348</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát

### 7.1 Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Xác định mục tiêu phát triển bền vững ngay từ khi thành lập, Công ty đã đầu tư hệ thống máy móc sản xuất bao bì màng mỏng được nhập khẩu từ Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản với công nghệ sản xuất tiên tiến, năng suất cao và tiết kiệm chi phí tối đa. Với dây chuyền sản xuất hiện đại và đội ngũ công nhân vận hành giàu kinh nghiệm, sản phẩm của Công ty được các đối tác nước ngoài bao tiêu, trong đó chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và Châu Âu.

**Bảng 6: Doanh thu hợp nhất và sản lượng sản phẩm qua các năm**

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm	2015			2014		
	Doanh thu	%	SLTT (tấn)	Doanh thu	%	SLTT (tấn)
Túi	1.381.172	85,4%	37.167	1.397.917	89,3%	34.209
Hạt nhựa	130.762	8,1%	4.679	109.798	7,1%	3.295
Dịch vụ gia công	2.458	0,2%	243	-	-	-
Hạt calbest	101.657	6,3%	11.187	57.048	3,6%	6.049
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.616.049</b>	<b>100%</b>	<b>53.327</b>	<b>1.564.763</b>	<b>100%</b>	<b>43.553</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát

Các sản phẩm và dịch vụ chính của nhà máy hiện nay bao gồm: túi cho thị trường Nhật Bản, túi siêu thị, túi đựng rác, túi có mùi thơm, túi in nhiều màu, hạt nhựa, màng nhựa, dịch vụ gia công túi...

#### ❖ Túi siêu thị

- **Túi tự hủy:** Loại túi vẫn có tất cả các đặc tính của túi nilon thông thường nhưng thời gian tự hủy được rút ngắn lại thành 3 tháng đến 2 năm (tùy thuộc vào từng chủng loại và cách pha



ché). Hạt tự hủy còn được gọi là chất chóng rã (phụ gia sinh học Biocom). Quá trình phân rã cuối cùng thành bột dưới dạng phân hữu cơ, hòa vào trong đất và hoàn toàn không làm ô nhiễm môi trường.

- **Túi siêu thị cao cấp T-shirt bags màu (không in)**

- Loại túi này có thể được sản xuất với một màu sắc như: xanh, đỏ, tím, vàng...
- Hàng túi có chất lượng quốc tế, giá cả cạnh tranh, cung cấp với số lượng lớn.
- Kích cỡ: theo yêu cầu của khách hàng
- Chất liệu: HDPE, LDPE
- Cung cấp với số lượng lớn
- Đóng gói: theo yêu cầu của khách hàng

- **Túi siêu thị cao cấp dạng Die cut handle bags được in màu**

Một trong những loại túi nhựa được ứng dụng cho nhiều tiện ích như: Cửa hàng bánh kẹo, cửa hàng sách, cửa hàng băng đĩa nhạc, bán đồ khô, đồ lưu niệm...

- Loại túi này có thể được in nhiều loại màu sắc: xanh, đỏ, tím, vàng... Ngoài ra có thể in những logo quảng cáo, tên của siêu thị, cửa hàng...
- Hàng túi có chất lượng quốc tế, giá cả cạnh tranh, cung cấp với số lượng lớn.
- Kích cỡ: theo yêu cầu của khách hàng
- Chất liệu: HDPE, LDPE
- Cung cấp với số lượng lớn
- Đóng gói: theo yêu cầu của khách hàng

- **Túi siêu thị dạng cuộn có in màu**

- Loại túi này có thể được in nhiều loại thông tin và đa dạng màu sắc: xanh, đỏ, tím, vàng... Ngoài ra có thể in những logo quảng cáo, tên của siêu thị, cửa hàng...
- Hàng túi có chất lượng quốc tế, giá cả cạnh tranh, cung cấp với số lượng lớn.
- Kích cỡ: theo yêu cầu của khách hàng
- Chất liệu: HDPE, LDPE
- Cung cấp với số lượng lớn
- Đóng gói: theo yêu cầu của khách hàng

- **Túi siêu thị (T-shirt bags) được in màu**

- Loại túi này có thể được in nhiều loại thông tin và đa dạng màu sắc: xanh, đỏ, tím, vàng... Ngoài ra có thể in những logo quảng cáo, tên của siêu thị, cửa hàng...

- Hàng túi có chất lượng quốc tế, giá cả cạnh tranh, cung cấp với số lượng lớn.
- Nhân hiệu: theo yêu cầu của khách hàng
- Kích cỡ: theo yêu cầu của khách hàng
- Chất liệu: HDPE, LDPE
- Cung cấp với số lượng lớn
- Đóng gói: theo yêu cầu của khách hàng

- **Túi siêu thị đục lỗ sắp xếp theo từng thếp**

- Loại túi này có thể được sản xuất với một màu sắc như: xanh, đỏ, tím, vàng...
- Hàng túi có chất lượng quốc tế, giá cả cạnh tranh, cung cấp với số lượng lớn.
- Kích cỡ: theo yêu cầu của khách hàng
- Chất liệu: HDPE, LDPE
- Cung cấp với số lượng lớn
- Đóng gói: theo yêu cầu của khách hàng

- **Túi siêu thị dạng cuộn không in màu**

Một trong những loại túi nhựa được ứng dụng cho nhiều tiện ích dùng cho việc đựng thức ăn, đồ vệ sinh sạch sẽ, an toàn thực phẩm, gói đồ khi cho vào tủ lạnh,...

- Loại túi này có thể được làm từ nhựa nguyên sinh, không pha tạp, tái chế,..
- Hàng túi có chất lượng quốc tế, giá cả cạnh tranh, cung cấp với số lượng lớn.
- Kích cỡ: theo yêu cầu của khách hàng
- Chất liệu: HDPE, LDPE
- Cung cấp với số lượng lớn
- Đóng gói: theo yêu cầu của khách hàng

- ❖ **Túi đựng rác**

- **Túi đựng rác cuộn**

Có nhiều kiểu túi đựng rác với các kích cỡ khác nhau, sử dụng cho các văn phòng, nhà hàng, khách sạn, làm bằng chất liệu HDPE, LDPE

- Cung cấp số lượng lớn theo yêu cầu của khách hàng
- Kích cỡ: tùy chọn
- Màu: đen hoặc xám
- Chất liệu: HDPE, LDPE
- Đóng gói theo yêu cầu của khách hàng

- **Túi đựng rác phẳng**

Có nhiều kiểu túi đựng rác với các kích cỡ khác nhau, sử dụng cho các văn phòng, nhà hàng, khách sạn, làm bằng chất liệu HDPE, LDPE

- Cung cấp số lượng lớn và đóng gói theo yêu cầu của khách hàng
- Kích cỡ: tùy chọn
- Màu: đen hoặc xám
- Chất liệu: HDPE, LDPE

- ❖ **Hạt nhựa**

- **Hạt Calbest**

- Thành phần hóa / Typical Chemical Composition
  - CaCO<sub>3</sub> ≥ 98,5%
  - MgO ≤ 0,40%
  - Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub> ≤ 0,01%
  - Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> ≤ 0,04%
  - SiO<sub>2</sub> ≤ 0,01%
  - TiO<sub>2</sub> ≤ 0,003%
- Tính chất lý học / Typical Properties
  - Độ trắng / Dry Whiteness ≥ 98%
  - Độ ẩm / Moisture Content ≤ 0.2%
  - Độ thấm dầu DOP / DOP absorption 39.00 ± 2.00 ml/100g
  - Độ thấm dầu lạnh / Oil absorption 30.00 ± 2.00 ml/100g
  - pH 8.5 ÷ 9.5
  - Tỷ trọng / Specific Gravity 2.7
- Cỡ hạt của sản phẩm / Partical Size Distribution
  - 50% cỡ hạt / Average particle size (D50): 1.8 ± 0.3 micron
  - 97% cỡ hạt / Top cut (D97): 8.0 ± 2.0 micron
- Cỡ hạt nhỏ hơn 2 micron / Particle less than 2 micron: 55.0 ± 5.0%
- Lượng lọt sàn lớn nhất / Residue on 325 mesh (wet sieve): 0.05% (max)
- Các phụ gia khác: tỷ lệ, yêu cầu theo đơn đặt hàng của khách hàng.
- Sản phẩm được đóng gói trong bao PP với trọng lượng 25kilôgam.

- **Hạt nhựa màu**

- Có nhiều màu sắc khác nhau: xanh, đỏ, tím, vàng...đây là một phần rất quan trọng trong việc pha chế thành nhiều loại sản phẩm có màu sắc theo đơn đặt hàng.
- Hạt có chất lượng tốt, đồng đều, không pha tạp
- Cung cấp với số lượng lớn, tới tận nơi theo yêu cầu của khách hàng
- Đóng gói, vận chuyển theo yêu cầu của khách hàng.

- **Hạt nhựa tái chế**

- Hạt có chất lượng tốt, có nhiều loại khác nhau, tái chế theo dây chuyền của Đài Loan, đạt tiêu chuẩn Quốc tế
- Nhận cung cấp với số lượng lớn và lâu dài.
- Hạt đã qua xử lý đảm bảo chất lượng, vệ sinh môi trường.

- **Hạt nhựa nguyên sinh**

- Có rất nhiều hạt nhựa nguyên sinh, chất lượng tốt
- Cung cấp với số lượng lớn cho thị trường
- Cung cấp các loại hạt nguyên sinh: LLDPE, HDPE, PP, LDPE với số lượng hàng lớn và chất lượng tốt của các hãng nổi tiếng như: Cherron Philips, CCC, Sabic, Dealim, Borouge...

- ❖ **Màng nhựa**

- **Màng nhựa phục vụ cho ngành Công nghiệp**

- Có nhiều kích cỡ khác nhau, phục vụ cho ngành Công nghiệp: màng bọc Tivi, tủ lạnh, máy cơ khí...
- Nhận hợp đồng cung cấp lâu dài cho các nhà máy, khu chế xuất...
- Đảm bảo chất lượng, đạt tiêu chuẩn Quốc tế.
- Kích cỡ: tùy chọn
- Màu: theo yêu cầu
- Cung cấp với số lượng lớn theo đơn đặt hàng

**Hình 13: Sản phẩm của Công ty**



Túi đựng rác phẳng



Túi đựng rác cuộn



Túi siêu thị dạng cuộn có in màu



Túi Siêu thị được in màu



Túi Siêu thị được in màu



Túi Siêu thị được in màu



Tshirt star seal with label



Star seal Flat bag on roll with PP



Knot with printing 1 colour



Block header Bags (Printed)



CaCO3 Filler Masterbatch



Hạt Calbest



Túi in nhiều màu



Màng nhựa che cây phục vụ cho ngành Nông nghiệp



Túi đựng r

Túi đựng rác phẳng

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát

## 7.2 Nguyên vật liệu và các yếu tố đầu vào

### ❖ Nguồn nguyên vật liệu

**Bảng 7: Cơ cấu chi phí nguyên vật liệu năm 2014 và năm 2015**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Nguyên vật liệu	2015		2014	
	Chi phí	%	Chi phí	%
Hạt nhựa nguyên sinh	953.565	74,0%	930.342	69.7%
Hạt nhựa tái sinh	172.579	13,4%	234.499	17,6%
Chất phụ gia CaCO <sub>3</sub>	23.220	1,8%	42.631	3,2%
Khác	139.543	10,8%	127.227	9,5%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.288.907</b>	<b>100%</b>	<b>1.334.699</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

#### • Nguyên liệu tái chế:

Nguyên liệu tái chế của Công ty là các loại màng HDPE, LDPE, LLDPE được thu gom tại các cơ sở thu mua phế liệu trong nước. Các cơ sở này có tại hầu hết các tỉnh miền Bắc và khả năng cung cấp vào khoảng 700 tấn/tháng với số lượng ổn định. Các cơ sở này sau khi phân loại, chọn lọc sẽ đóng thành kiện với khối lượng khoảng 1 tấn/kiện và vận chuyển giao tại nhà máy tái chế. Hiện nay theo ước tính thì 1 tháng toàn miền Bắc tiêu dùng khoảng 4.000 tấn màng nhựa, vì vậy nguồn cung về phế liệu có thể nói là dồi dào và ổn định. Ngoài việc thu mua phế liệu trong nước, Công ty còn có cơ sở thu mua phế liệu tại Đức và Nhật. Đây là nguồn nguyên liệu có chất lượng rất tốt, giá mua không cao nhưng gặp khó khăn do chính sách của nhà nước quản lý phế liệu nhập khẩu.

#### • Hạt nhựa nguyên sinh

Hạt nhựa nguyên sinh được Công ty sử dụng để sản xuất cho nhóm mặt hàng bao bì cao cấp, chất lượng cao như túi siêu thị, túi thực phẩm, y tế... Hạt nhựa nguyên sinh được nhập khẩu trực tiếp từ Singapore, Thailand, Hàn Quốc, Kuwait, Arab Saudi... Chất lượng của hạt nguyên sinh rất tốt, phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng, nguồn cung lớn và ổn định.

#### • Hạt nhựa tái sinh

Do có quan hệ lâu năm với các nhà máy tái chế ở Hàn Quốc nên công ty có một nguồn cung cấp hạt nhựa phế liệu ABS, PP, HDPE, LLDPE, LDPE rất dồi dào với chất lượng cao và giá thành khoảng 2/3 giá nhựa nguyên sinh. Hạt nhựa tái sinh này được kiểm soát chặt chẽ trong khâu sản xuất nên đã phần nào đáp ứng được các nhu cầu của công ty.

- **Các chất phụ gia**

Trong quá trình sản xuất, công ty có nhập một số lượng khoảng 10% - 20% tổng khối lượng các chất phụ gia trong quá trình sản xuất nhựa như hạt CaCo<sub>3</sub>, mực in, dung môi, hạt màu... Tất cả các chất phụ gia này hiện đều có bán trong nước với chất lượng và giá thành hợp lý.

Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty theo Bảng 5 đều có mối quan hệ hợp tác lâu dài với công ty. Do vậy, Công ty luôn được đảm bảo về sự ổn định của nguồn nguyên liệu với giá cả hợp lý từ các đối tác.

**Bảng 8: Danh sách các nhà cung cấp chính**

**I - Nhà cung cấp trong nước**

STT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm
1	Công ty Cổ phần nhựa Châu Âu	Hạt màu
2	Công ty TNHH Hàn Việt – Chemical	Hạt màu
3	Cty TNHH Liên Doanh Việt Nam Malaysia	Hạt màu
4	Công ty TNHH SXTM Tân Đông Dương HN	Mực in
5	Công ty liên doanh TNHH INMEI-VM	Mực in
6	CN Công ty TNHH Thương mại Lâm Long	Hạt màu
7	Công ty TNHH Thương Mại Phú Lâm	Dung môi
8	Cty TNHH TM XNK Kim Ngân	Dung môi
9	Công ty cổ phần Hoá Chất HP	Phụ gia CaCO <sub>3</sub>
10	Công ty TNHH TM Thái An	Hạt phụ gia
11	Công ty TNHH Tấn Hưng	Hộp carton
12	Công ty TNHH Cao Đình Vũ	Hộp carton

**II – Nhà cung cấp nước ngoài**

STT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm	Xuất xứ
1	Gulf Polymers Distribution Company FZCO	Hạt nhựa NS	Malaysia
2	MITSUBISHI CORPORATION SINGAPORE BRANCH	Hạt nhựa NS	Singapore
3	Qatar Chemical and Petrochemical Marketing and Distribution Company (Muntajat) Q.J.S.C	Hạt nhựa NS	Qatar
4	DOW CHEMICAL PACIFIC (SINGAPORE) PTE LTD.	Hạt nhựa NS	Singapore
5	SABIC Asia Pacific Pte Ltd	Hạt nhựa NS	Singapore

STT	Tên nhà cung cấp	Sản phẩm	Xuất xứ
6	BOROUGE PTE LTD	Hạt nhựa NS	Singapore

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát*

❖ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp này và ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu đến kết quả hoạt kinh doanh của Công ty**

Công ty chủ yếu mua nguyên vật liệu qua các tổ chức kinh doanh thương mại. Đây là những đối tác có quan hệ kinh doanh lâu năm và uy tín nên Công ty chưa gặp tình trạng thiếu nguyên vật liệu hay lỗi nhịp làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, các nhà cung cấp nước ngoài là các hãng lớn, có tên tuổi trên thị trường nên nguồn nguyên liệu nhập khẩu của Công ty luôn luôn ổn định kể cả trong thời kỳ khó khăn của nền kinh tế.

**Bảng 9: Tỷ trọng nguyên vật liệu trên doanh thu**

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	2015	2014	2015	2014
Chi phí nguyên vật liệu	1.283.810	1.416.807	1.288.907	1.334.699
Doanh thu thuần	1.521.962	1.531.827	1.614.549	1.560.644
<b>Tỷ trọng</b>	<b>84,35%</b>	<b>92,49%</b>	<b>79,83%</b>	<b>85,52%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

Xét trên quy mô Công ty mẹ, chi phí nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ lệ lớn trên doanh thu tuy nhiên tỷ lệ này có xu hướng giảm trong năm 2015, đạt 84,35% so với con số 92,49% trong năm 2014. Điều này là do ảnh hưởng của giá dầu thế giới trong năm 2015 khi giảm mạnh từ hơn 100USD/thùng dầu xuống còn 40USD/thùng. Giá dầu giảm dẫn đến giá các loại hạt nhựa nguyên cũng giảm theo và làm giảm chi phí đầu vào cho doanh nghiệp. Tuy nhiên chi phí năm 2015 giảm không nhiều so với năm 2014 do tồn kho của Công ty từ năm 2014 còn rất lớn và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty năm 2015.

Xét trên quy mô hợp nhất, tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu trên doanh thu trong năm 2015 ở mức 79,83% thấp hơn so với mức 85,52% trong năm 2014; và thấp hơn hẳn so với tỷ lệ tại Công ty mẹ. Điều này là do Công ty đã chủ động được nguồn nguyên liệu CaCO<sub>3</sub> (là một chất phụ gia chiếm tỷ trọng đáng kể) thông qua việc sở hữu nhà máy khoáng sản tại Yên Bái.

Hiện nay chính sách bán và nhập hàng của AAA đã được thay đổi để phù hợp với những diễn biến khó lường của thị trường. Theo đó, Công ty thỏa thuận với khách hàng và nhà cung cấp sẽ điều chỉnh đơn giá hợp đồng mỗi khi có thay đổi giá +/-10%. Với phương thức mức này, Công ty sẽ linh hoạt và chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo tin tưởng



rằng với công thức giá thay đổi như vậy, ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu sẽ không còn tác động quá lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 7.3 Chi phí sản xuất kinh doanh

**Bảng 10: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất qua các năm**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	2015		2014		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.614.549</b>		<b>1.560.644</b>		<b>940.648</b>	
GVHB	1.424.741	88,2%	1.377.899	88,3%	815.191	86,7%
Chi phí tài chính	49.992	3,1%	25.897	1,7%	18.825	2,0%
<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	<i>24.066</i>	<i>1,5%</i>	<i>17.187</i>	<i>1,1%</i>	<i>13.381</i>	<i>1,4%</i>
Chi phí bán hàng	75.230	4,7%	78.938	5,1%	23.131	2,5%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	41.608	2,6%	35.977	2,3%	28.357	3,0%
Chi phí khác	4.161	0,3%	5.524	0,3%	1.353	0,1%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.595.732</b>	<b>98,9%</b>	<b>1.524.235</b>	<b>97,7%</b>	<b>886.857</b>	<b>94,3%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015; BCTC soát xét bán niên năm 2016 - AAA*

Xét trên quy mô hợp nhất, tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty chiếm tỷ trọng trên 95% doanh thu thuần trong đó chi phí năm 2015 rất lớn, tương đương với gần 99% doanh thu. Trong 06 tháng đầu năm 2016 chi phí chỉ chiếm khoảng 94,3% doanh thu, giảm rất nhiều so với tỷ lệ chung trong năm 2015 và năm 2014. Điều này cho thấy các hoạt động kiểm soát chi phí và biện pháp tăng doanh thu của Công ty đã đạt được như kế hoạch.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất như AAA, chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trên doanh thu thuần, hơn 88% trong năm 2014 và 2015, nguyên nhân chính là do chi phí nguyên vật liệu luôn chiếm một tỷ trọng rất lớn trong khâu sản xuất. Chi phí giá vốn hàng bán trong 6 tháng đầu năm 2016 tương đương 86,7% doanh thu, giảm nhẹ so với năm 2015 và năm 2014 do giá đầu vào nguyên vật liệu trong 06 tháng đầu năm 2016 không biến động nhiều và có

xu hướng giảm giá.

Chi phí tài chính bao gồm chi phí lãi vay và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong năm. Trong năm 2015, do tỷ giá biến động mạnh nên chi phí tài chính tăng lên 3,1% trên doanh thu, cao gần gấp đôi so với năm 2014. Ngoài ra do phải đầu tư nhiều vào các dự án và nhà máy mới nên chi phí lãi vay của Công ty cũng tăng lên, chiếm 1,5% doanh thu trong năm 2015 và 1,4% trong 6 tháng đầu năm 2016.

Các chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp chiếm khoảng 7,3% doanh thu. Tuy nhiên chi phí bán hàng có xu hướng giảm trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp lại tăng trong thời gian qua. Trong 6 tháng đầu năm 2016 chi phí bán hàng chỉ ở mức 2,5% so với doanh thu, thấp hơn rất nhiều so với mức 4,7% trong năm 2015 và 5,1% trong năm 2014. Trong khi đó chi phí quản lý doanh nghiệp lại tăng lên 3,0% trong 6 tháng năm 2016, tăng nhẹ so với mức 2,6% của năm 2015 và 2,3% của năm 2014.

**Bảng 11: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ**

Chỉ tiêu	2015		2014		6 tháng đầu năm 2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.521.962</b>		<b>1.531.827</b>		<b>897.926</b>	
GVHB	1.359.335	89,31%	1.373.828	89,69%	787.091	87,66%
Chi phí tài chính	47.263	3,11%	25.595	1,67%	16.760	1,87%
<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>	<i>22.863</i>	<i>1,50%</i>	<i>16.967</i>	<i>1,11%</i>	<i>11.534</i>	<i>1,28%</i>
Chi phí bán hàng	62.925	4,13%	71.315	4,66%	18.753	2,09%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.991	2,30%	31.702	2,07%	24.904	2,77%
Chi phí khác	4	0,00%	5.519	0,36%	8	0,00%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.504.518</b>	<b>98,85%</b>	<b>1.507.959</b>	<b>98,44%</b>	<b>847.516</b>	<b>94,39%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015; BCTC soát xét bán niên năm 2016 – AAA*

Xét trên quy mô Công ty mẹ, tỷ lệ chi phí sản xuất kinh doanh trên doanh thu trong 06 tháng đầu năm 2016 cũng có xu hướng giảm, tương tự như quy mô hợp nhất và đạt tỷ lệ 94,39%, thấp hơn khá nhiều so với mức 98,95% và 98,44% trong năm 2015 và 2014. Giá vốn hàng bán

chiếm tỷ trọng lớn nhất trên doanh thu tại Công ty mẹ, hơn 89% trong năm 2014 và giảm nhẹ xuống còn 87,66% trong 06 tháng đầu năm 2016. Chi phí tài chính tại Công ty mẹ chiếm tỷ lệ thấp hơn tương đối so với chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong 06 tháng đầu năm 2016. Tỷ lệ chi phí tài chính trên doanh thu là 1,87%, chi phí quản lý bán hàng là 2,09% và chi phí quản lý doanh nghiệp là 2,77%. Tuy nhiên cũng giống như tại hợp nhất, tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu trong những năm qua đang có xu hướng giảm trong khi tỷ lệ này đối với chi phí quản lý doanh nghiệp có xu hướng tăng. Nguyên nhân chính là do Công ty đã ổn định công tác thị trường, hướng tới các khách hàng với mối quan hệ lâu dài. Trong khi đó một loạt các nhà máy mới được xây dựng đã làm chi phí quản lý của Công ty có xu hướng tăng.

#### 7.4 Trình độ công nghệ

**Hình 14: Một số hình ảnh về dây chuyền sản xuất của Công ty**



**Bảng 12: Danh mục máy móc thiết bị chính**

TT	Tên máy móc thiết bị	Năm sử dụng	Xuất xứ
1	Máy thổi hai đầu 55mm	2010	Đài Loan
2	Máy thổi	2009	Nhật Bản
3	Máy cắt 2 lần T.shirt cuộn	2010	Đài Loan
4	Máy cắt túi cao tốc 02 lần	2009	Nhật Bản
5	Máy cắt cao tốc 6 lần	2007	Đài Loan
6	Máy in 04 màu	2008	Nhật Bản
7	Máy in mực nước	2007	Đài Loan
8	Dây chuyền tạo hạt nhựa tái chế	2009	Đài Loan
9	Dây chuyền sản xuất hạt nhựa	2007	Đài Loan

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

An Phát là doanh nghiệp sản xuất bao bì hàng đầu tại Việt Nam với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất bao bì mỏng. Máy móc sử dụng tại AAA được nhập khẩu chủ yếu từ các nước có trình độ công nghệ tiên tiến như Đài Loan và Nhật Bản. Một số sản phẩm công nghệ mới đã được chính An Phát sản xuất như hệ thống sản xuất nhựa tái chế, hệ thống xử lý nước thải và một số máy móc khác.

#### ❖ **Hệ thống sản xuất nhựa tái chế**

Trong những năm qua việc sản xuất của các doanh nghiệp nhựa Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào nguồn nguyên liệu ngoại nhập, vì thế dẫn đến việc bị động theo giá cả của các nhà cung cấp cũng như thị trường tiêu thụ; bên cạnh đó lại dễ xảy ra tình trạng lãng phí nguồn nguyên liệu tái chế lớn trong nước chưa được sử dụng. Công ty nhận thấy rằng nếu có thể sử dụng nguồn nguyên liệu này để sản xuất thì không những tiết kiệm được chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, chủ động trong chiếm lĩnh thị trường mà còn giúp bảo vệ môi trường sinh thái của Việt Nam.

Một trong những sản phẩm đầu ra hết sức mới mẻ đối với Công ty đó là dây chuyền phân loại, băm nghiền, rửa sạch, ép khô, vắt khô, sấy khô với công suất tối đa khoảng 250 tấn/tháng.

Dây chuyền tái chế nhựa do Công ty tự nghiên cứu nên chi phí đầu tư thấp, chi phí vận hành không đáng kể. So sánh với các dây chuyền tái chế trên thế giới như của Italy, giá thành là 2,5 triệu Euro nhưng không phù hợp với Việt Nam vì đặc điểm rác nước ngoài được phân loại sẵn có nên dây chuyền nước ngoài khó làm tại Việt Nam, chi phí vận hành lớn, dây chuyền vận hành theo kiểu tự động liên hoàn, nếu hỏng một phần thì toàn dây chuyền sẽ dừng lại. Vấn đề

quan trọng nữa là sử dụng nước: dây chuyền nước ngoài phải sử dụng nước sạch trong khi dây chuyền của Công ty sử dụng được nước tuần hoàn. Hiện nay, các dây chuyền sản xuất do công ty chế tạo đã nhận được nhiều lời khen ngợi của các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong ngành nhựa của Việt Nam và trên thế giới. Một số khách hàng là các công ty sản xuất nhựa hàng đầu thế giới tại Đức, Singapore, Indonesia... đã và đang đến đặt hàng mua dây chuyền tái chế của An Phát.

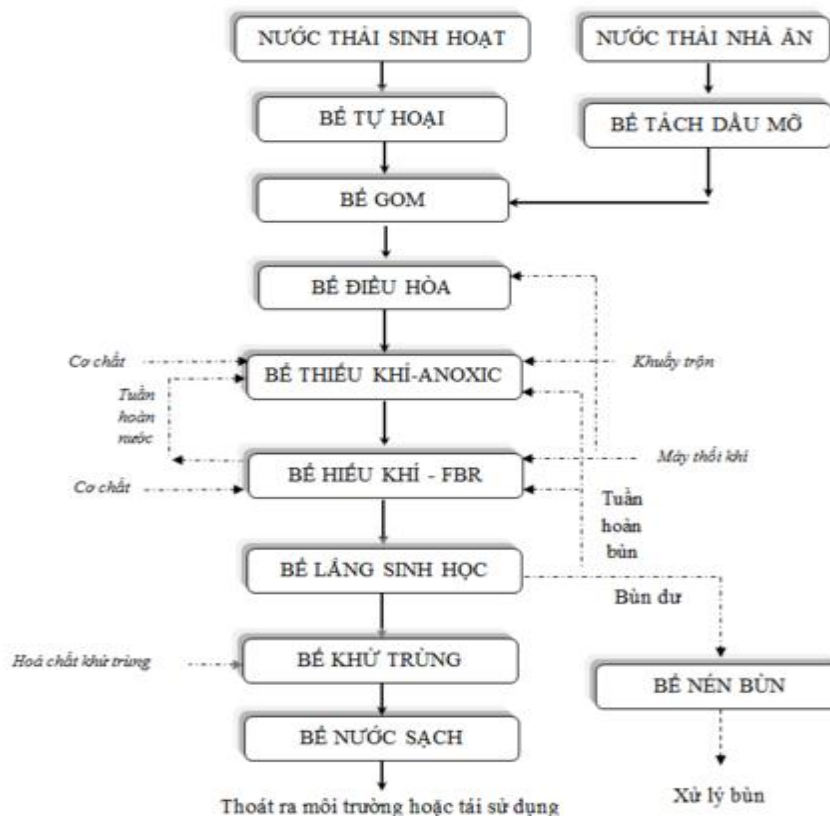
**Hình 15: Hình ảnh về dây chuyền sản xuất nhựa tái chế**



Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát

❖ **Hệ thống xử lý nước thải**

**Hình 16: Quy trình xử lý nước thải**



Với công nghệ xử lý nước tuần hoàn khép kín, thân thiện với môi trường mà Công ty đã triển khai áp dụng, vấn đề này đã được giải quyết khá triệt để và hiệu quả. Với hệ thống xử lý nước thải này, An Phát tin rằng giá thành sản phẩm tái chế sẽ được giảm đáng kể, đem đến cho khách hàng lợi thế về giá cả cạnh tranh. Không chỉ có vậy, hệ thống cũng sẽ góp phần tích cực vào việc bảo vệ môi trường xanh Việt Nam – mục tiêu hàng đầu của các công ty tái chế tiên tiến.

### 7.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty đã và đang không ngừng nghiên cứu, thí nghiệm sản xuất thành công những dòng sản phẩm bao bì chất lượng, thân thiện và phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Các sản phẩm mới của Công ty như túi tự hủy, hạt nhựa tái chế, túi siêu thị cao cấp... là các sản phẩm thân thiện với môi trường, đáp ứng được tiêu chuẩn về mẫu mã và chất lượng; do đó được các đối tác nước ngoài đặt mua rất nhiều.

### 7.6 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

An Phát được đánh giá là doanh nghiệp thân thiện với môi trường, có hệ thống nhà xưởng sạch đẹp, quy trình xử lý nước thải tuần hoàn khép kín, đạt các tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008 về quản lý chất lượng, ISO 14001:2004 về hệ thống môi trường, và tiêu chuẩn BRC về an toàn chất lượng. Điều này giúp doanh nghiệp có lợi thế trong việc tiếp cận với các thị trường khắt khe về tiêu chuẩn vệ sinh môi trường như EU, Nhật. Ngoài ra Công ty đã áp dụng thành công chương trình nâng cao kỹ năng quản lý do tập đoàn IMPAC Hoa Kỳ tư vấn thực hiện.

**Hình 17: Các chứng chỉ quản lý chất lượng của Công ty  
Chứng chỉ BRC về an toàn chất lượng**



Chứng chỉ ISO 9001:2008 về quản lý chất lượng

Chứng chỉ ISO 14001:2004 về hệ thống môi trường



Chứng chỉ Vincotte Túi tự hủy tuân theo tiêu chuẩn Châu Âu





Thông thường quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty được thực hiện như sau:

❖ **Quy trình kiểm soát nhập nguyên vật liệu phục vụ sản xuất:**

Toàn bộ các vật tư phục vụ sản xuất trước khi nhập kho đều được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng các tiêu chuẩn, tiêu chí.

STT	Nội dung kiểm tra	Tiêu chí kiểm tra	Chuẩn cú kiểm tra
1	Hộp carton	1. Số lớp sóng, loại sóng. 2. Kích thước (dài x rộng x cao) 3. Maquet trên hộp carton. 4. Chất lượng hộp carton (Độ dai, độ thấm nước...).	1. Thông báo sản xuất 2. Đơn đặt hộp
2	Lỗ	1. Kích thước lỗ (chiều dài, $\Phi$ trong, ngoài). 2. Chất lượng lỗ (Độ ẩm, độ cứng...).	1. Thông báo sản xuất 2. Đơn đặt lỗ
3	Tem dán hộp, tem	1. Market	1. Thông báo sản



STT	Nội dung kiểm tra	Tiêu chí kiểm tra	Chuẩn cú kiểm tra
	dán cuộn	2. Kích thước (dài x rộng ).	xuất 2. Đơn đặt tem
4	Lô in	1. Market lô in. 2. Kích thước lô in (Chu vi, chiều dài). 3. Chất lượng lô in (xước...).	1. Thông báo sản xuất 2. Đơn đặt lô in 3. Kính lúp
5	Hạt màu	Màu sắc	Pantone màu
6	Mực in	1. Màu sắc 2. Độ nhớt	1. Pantone màu 2. Cốc đo độ nhớt

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát

❖ **Quy trình kiểm soát chất lượng Trộn:**

Tổ trưởng trộn nhận lệnh sản xuất trộn từ Lãnh đạo nhà máy, chuyển nhân viên quản lý chất lượng kiểm tra tỉ lệ trộn so với Phương án kinh doanh.

STT	Nội dung kiểm tra	Tần suất kiểm tra	Chuẩn cú kiểm tra	Chịu trách nhiệm kiểm tra
1	Thành phần các hạt/ 1 mẻ trộn	01 lần/ 1mẻ trộn	1. Phương án kinh doanh 2. Lệnh sản xuất trộn	Tổ trưởng trộn, nhân viên KCS
2	Khối lượng từng thành phần	01 lần/ 1mẻ trộn	1. Lệnh sản xuất trộn 2. Cân	Tổ trưởng trộn, nhân viên KCS
3	Thời gian trộn	01 lần/ 1mẻ trộn	Quy định là 45 phút/1mẻ trộn	Tổ trưởng trộn, nhân viên KCS

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát

❖ **Quy trình kiểm soát chất lượng xưởng thổi:**

Việc kiểm soát chất lượng xưởng thổi phải được thực hiện nghiêm ngặt tuân thủ đúng các bước sau:

Các bước	Chi tiết
<b>Bước 1:</b>	- Kiểm tra màu sắc và độ bóng của màng: đưa ra ánh sáng hoặc ánh điện đảm bảo độ sáng để đối chiếu, đối chiếu dựa vào bảng pantone hoặc túi mẫu (nếu có).

Các bước	Chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra xem màng có: gai màng, hoa màng, xước đầu hình, vân màng ...không?</li> <li>- Đối với hàng đen xuất khẩu màu sắc phải đen bóng, không có mùi hắc, hôi.</li> <li>- Đối với hàng in kiểm hình in không được lệch hình in, xước hình in, lem mực, hình in phải sắc nét đúng theo túi mẫu: Hình in phải cân vào giữa khổ màng (độ lệch dung sai cho phép 2mm)</li> </ul>
<b><u>Bước 2</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra kích thước bao gồm: Độ rộng của màng (cho phép kích thước chuẩn <math>\pm 2\text{mm}</math>)</li> <li>- Kiểm tra hai bên mép của túi (cho phép <math>\pm 2\text{mm}</math>).</li> <li>- Kiểm tra hai bên gổí gấp phải bằng nhau (cho phép <math>\pm 2\text{mm}</math>).</li> <li>- Kiểm tra độ dày mỏng của cuộn.</li> </ul>
<b><u>Bước 3</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt màng kiểm tra định lượng, kiểm tra độ dai của túi (lưu ý cắt chiều dài của túi phải tuyệt đối chính xác).</li> <li>- Công nhân có trách nhiệm kiểm tra 30 phút /1 lần ghi kết quả vào báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm, và thực hiện việc kiểm tra theo đúng trình tự các bước trên. Nhân viên KCS sẽ kiểm soát lại việc kiểm tra chất lượng của công nhân kí xác nhận lên báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.</li> </ul>

❖ **Quy trình kiểm soát chất lượng bộ phận cắt cuộn:**

Việc kiểm soát chất lượng bộ phận cắt cuộn được tuân thủ theo trình tự các bước sau:

Các bước	Chi tiết
<b><u>Bước 1:</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra các thông tin trên cuộn như tem, nhãn mác để cắt đúng chủng loại đúng mặt hàng.</li> <li>- Kiểm tra kích thước trước và sau khi cắt.</li> <li>- Kiểm tra góc lượn của quai (đối với hàng t-shirt cuộn)</li> </ul>
<b><u>Bước 2</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chất lượng đường dán.</li> <li>- Kiểm tra mức xé túi ra từ trong cuộn.</li> </ul>
<b><u>Bước 3</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hình dáng của cuộn (Cuộn phải chắc chắn không xộc xệch, hai bên mép của cuộn phải phẳng).</li> <li>- Kiểm tra độ rộng của cuộn phải nằm trong tiêu chí chất lượng.</li> <li>- Dán tem phải cân giữa hai bên, tem dán lên phải chặt, không được lỏng.</li> <li>- Cuộn được xếp vào hộp không được nhàu nát tem hoặc rách tem lỏng tem.</li> </ul>

Công nhân có trách nhiệm kiểm tra 30 phút / 1lần ghi kết quả vào báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm, và thực hiện việc kiểm tra theo đúng trình tự các bước trên. Nhân viên kiểm tra chất lượng sẽ kiểm soát lại việc kiểm tra chất lượng của công nhân và ký xác nhận lên báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.

❖ **Quy trình kiểm soát chất lượng bộ phận cắt dán:**

Việc kiểm soát chất lượng bộ phận cắt dán được tuân thủ theo trình tự các bước sau:

Các bước	Chi tiết
<b><u>Bước 1:</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra màu sắc của túi, kiểm tra màng có bị nhăn và lệch mép không.</li> <li>- Kiểm tra đối với hàng in, không được lệch hình, lem mực, xước hình (hình in phải sắc nét).</li> <li>- Kiểm tra và phát hiện vết xước trên mặt túi (đặc biệt đối với hàng in).</li> </ul>
<b><u>Bước 2</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chiều dài, chiều rộng, hai gốí gấp của túi.</li> <li>- Kiểm tra đường dán của túi.</li> </ul>
<b><u>Bước 3</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra độ dai của túi.</li> <li>- Tất cả những thép hàng đang cắt ở trên máy phải luôn luôn vuốt cho thẳng(không để nhàu nát và bị gấp màng).</li> <li>- Sản phẩm cắt ra phải được xếp gọn gàng và khăn trương xếp ngay khi sản phẩm được hất xuống.</li> </ul>

Công nhân có trách nhiệm kiểm tra 30 phút / 1lần ghi kết quả vào báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm, và thực hiện việc kiểm tra theo đúng trình tự các bước trên. Nhân viên kiểm tra chất lượng sẽ kiểm soát lại việc kiểm tra chất lượng của công nhân và ký xác nhận lên báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.

❖ **Quy trình kiểm soát chất lượng bộ phận dập quai:**

Việc kiểm soát chất lượng bộ phận dập quai được tuân thủ theo trình tự các bước sau:

Các bước	Chi tiết
<b><u>Bước 1:</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dao đúng chủng loại với từng loại mặt hàng.</li> <li>- Kiểm tra thớt (thớt dập không được có mùn)</li> </ul>
<b><u>Bước 2</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra số thép đang dập (không được vượt quá số thép quy định).</li> <li>- Kiểm tra độ sâu của quai túi.</li> </ul>
<b><u>Bước 3</u></b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra quai túi (độ toạc của quai túi, sơ mép)</li> <li>- Kiểm tra độ lệch quai</li> </ul>

Công nhân có trách nhiệm kiểm tra 30 phút /lần ghi kết quả vào báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm, và thực hiện việc kiểm tra theo đúng trình tự các bước trên. Nhân viên kiểm tra chất lượng sẽ kiểm soát lại việc kiểm tra chất lượng của công nhân và kí xác nhận lên báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.

❖ **Quy trình kiểm soát chất lượng bộ phận đóng gói:**

Việc kiểm soát chất lượng bộ phận đóng gói được tuân thủ theo trình tự các bước sau:

Các bước	Chi tiết
<b><u>Bước 1:</u></b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra thông tin trên lệnh, yêu cầu nắm bắt được quy cách đóng gói, số kg/thếp, số thép/hộp caton, các yêu cầu khác</li><li>- Kiểm tra hình in trên hộp caton đúng chủng loại kích cỡ.</li></ul>
<b><u>Bước 2</u></b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tất cả các mặt hàng trước khi đóng đóng gói theo các tiêu chí phải qua lọc quai.</li><li>- Thực hiện các công đoạn dựa trên lệnh sản xuất.</li></ul>
<b><u>Bước 3</u></b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hàng được bảo quản trong hộp carton không được nhàu nát</li><li>- Kiểm tra, đối chiếu nội dung in trên hộp phải đúng với yêu cầu trên lệnh sản xuất (tránh tình trạng đóng nhầm hộp carton hoặc nhầm tem dán).</li></ul>

Công nhân có trách nhiệm kiểm tra 30 phút /lần ghi kết quả vào báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm, và thực hiện việc kiểm tra theo đúng trình tự các bước trên. Nhân viên kiểm tra chất lượng sẽ kiểm soát lại việc kiểm tra chất lượng của công nhân và ký xác nhận lên báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm.

## 7.7 Hoạt động Marketing

**Chính sách bán hàng:** thông thường các doanh nghiệp trong ngành thường chọn các hình thức quảng cáo giới thiệu sản phẩm của mình thông qua các phương tiện truyền thống như làm triển lãm, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đối với An Phát, do đặc điểm khách hàng phần lớn là các nhà phân phối nước ngoài, Công ty thường tham gia các hội chợ bán hàng quốc tế như: Hội chợ Interpack tại Đức, Hội chợ bao bì ngành nhựa tại Thái Lan, Hội chợ tại Úc, Nam Phi, Mỹ... và nhiều hội chợ khác tại Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội tìm kiếm các khách hàng qua các trang thương mại điện tử bên cạnh việc quảng bá tích cực tại website: [www.anphatplastic.com](http://www.anphatplastic.com)

Bên cạnh đó, Công ty rất chú trọng đến việc phát triển hình ảnh “Môi trường xanh” của mình. Công ty thường tổ chức các cuộc đón tiếp các cháu thiếu nhi từ các trường quốc tế tại Hà Nội đến thăm quan, mời các tổ chức phi chính phủ đến tìm hiểu về quy trình sản xuất cũng như môi trường làm việc của Công ty.

**Hình 18: Học sinh trường UNIS tham quan nhà máy**

**Chính sách chăm sóc khách hàng:** khách hàng của Công ty thường là những khách hàng lớn, truyền thống do đó việc chăm sóc khách hàng rất được coi trọng. Trên website của Công ty luôn luôn có ít nhất 3 nhân viên kinh doanh online, sẵn sàng trả lời các câu hỏi nào liên quan đến An Phát, đến các sản phẩm của An Phát hay về tình hình trên thị trường của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên mời các đối tác tới thăm quan nhà máy, môi trường làm việc của Công ty. Đối với các khách hàng trong nước, với tâm niệm quyền lợi của khách hàng, người tiêu dùng là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp, Công ty tổ chức các Hội nghị khách hàng nhằm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các khách hàng, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong nước.

### **7.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền**

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu, bản quyền và có logo riêng.



Công ty đã đăng ký tên miền: <http://www.anphatplastic.com> do Bộ Bưu chính – Viễn thông cấp.

## 7.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 13: Danh sách hợp đồng đang được thực hiện**

TT	Tên đối tác	Thời gian giao dịch	Doanh thu 6 tháng đầu năm 2016 (triệu đồng)
1	ARDALE INTERNATIONAL LTD	2016	44.627
2	COMCOPLAST	2016	80.878
3	EVENPLAST S.A.S	2016	22.33
4	HANWA CO., LTD., OSAKA	2016	19.702
5	ITOCHU CORPORATION	2016	16.916
6	KOMPOL SP. Z O.O	2016	19.381
7	MOROFUJI INC	2016	32.301
8	SOJITZ PLA-NET CORPORATION OSAKA BRANCH	2016	5.258
9	TAILORED PACKAGING (NSW)	2016	24.944

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai (02) năm gần nhất và quý gần nhất

Từ năm 2014 đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty liên tục tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước.

**Bảng 14: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2014 đến nay**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

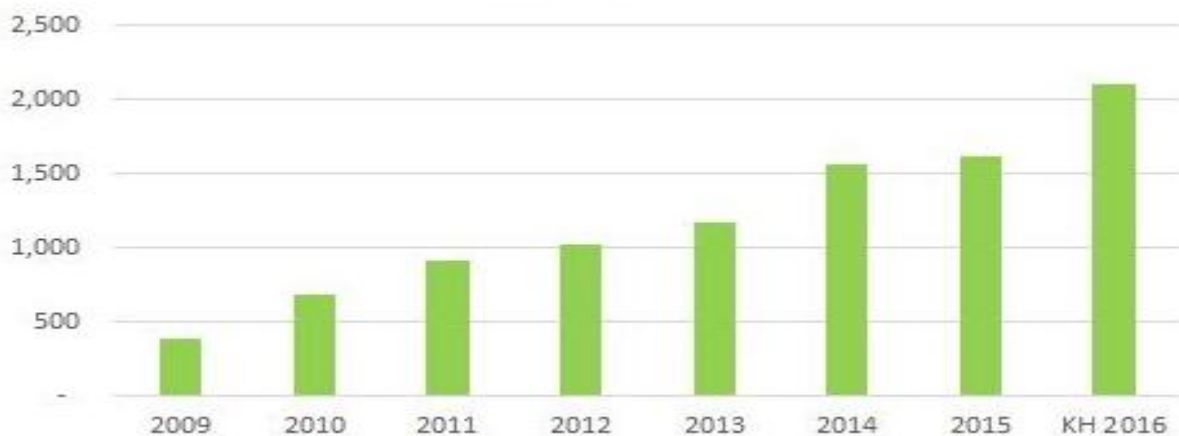
Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Quý II/2016	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Quý II/2016
Tổng tài sản	1.363.542	1.820.836	33,5%	2.019.673	1.421.651	1.954.765	37,5%	2.142.126
Vốn CSH	732.855	781.204	6,6%	829.847	786.326	819.485	4,2%	869.941
DTT	1.531.827	1.521.961	-0,6%	897.926	1.560.644	1.614.549	3,5%	940.648
LN thuần từ HĐKD	42.304	61.153	44,6%	65.363	56.548	48.754	-13,8%	69.304
LN khác	459	1.752	281,7%	2.754	652	1860	185,3%	1.425
LNTT	42.763	62.905	47,1%	68.118	57.200	50.615	-11,5%	70.729
LNST của công ty mẹ	36.270	54.758	51,0%	60.753	46.963	40.016	-14,8%	62.016
ROE	5,84%	7,23%	23,9%		7,11%	5,04%	-29,1%	
Tỷ lệ LNG	10,31%	10,62%	2,9%	12,34%	11,71%	11,76%	0,40%	13,34%
Tỷ lệ cổ tức/ mệnh giá					25% cổ phiếu thưởng	7% tiền mặt		
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức						86,6%		

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

Năm 2015 tổng tài sản Công ty mẹ đạt 1.820 tỷ đồng tăng 33,5% so với năm 2014. Nguyên nhân là trong năm 2015 nhà máy số 6 của Công ty đang đi vào hoàn thiện khiến chi phí xây dựng cơ bản dở dang lên đến 191 tỷ đồng so với 28,6 tỷ đồng của năm 2014. Ngoài ra trong năm 2015 Công ty cũng góp hơn 194 tỷ đồng vào Công ty TNHH Nhựa Thakhek (Lào) nên khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty tăng lên 306 tỷ đồng so với 111,9 tỷ đồng trong năm 2014. Sang 06 tháng đầu năm 2016, căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về việc rút vốn đầu tư từ Lào chuyển sang đầu tư xây dựng các nhà máy khác, vốn đầu tư của AAA tại Lào đã giảm xuống còn 54 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu Công ty mẹ tăng 6,6% lên 781 tỷ đồng so với 732 tỷ đồng trong năm 2014. Điều này là do toàn bộ khoản lợi nhuận sau thuế năm 2014 đã được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2014 Công ty chỉ tiến hành chi trả cổ phiếu thưởng cho cổ đông.

**Hình 19: Doanh thu hợp nhất của An Phát Plastic (tỷ đồng)**



Xét trên BCTC hợp nhất năm 2015 tổng tài sản đạt hơn 1.954 tỷ đồng, cao hơn 37,5% so với năm 2014. Vốn chủ sở hữu hợp nhất năm 2015 đạt 819 tỷ đồng tăng 4,2% so với năm 2014.

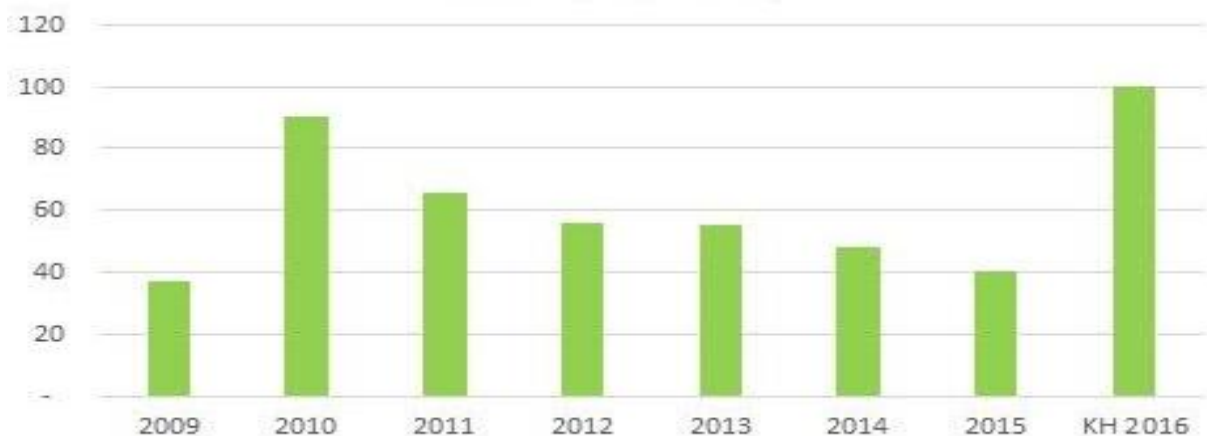
Mặc dù doanh thu thuần hợp nhất năm 2015 chỉ đạt 1.614 tỷ đồng, tăng 3,5% so với con số 1.560 tỷ đồng của năm 2014, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ trên BCTC hợp nhất năm 2015 chỉ đạt 40 tỷ đồng và thấp hơn mức 46,9 tỷ đồng của năm 2014. Nguyên nhân là do mức chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh trong năm 2015 so với năm 2014. Trong 6 tháng đầu năm 2016 lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ đạt 62 tỷ đồng, gấp 1,5 lần toàn bộ lợi nhuận của Công ty trong năm 2015.

Xét trên BCTC công ty mẹ, doanh thu thuần năm 2015 giảm nhẹ 0,6% so với năm 2014, lợi nhuận sau thuế lại tăng đáng kể đạt 54,7 tỷ đồng so với 36 tỷ đồng, tương đương với mức tăng 51%. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã thay đổi chính sách mua nguyên vật liệu và bán hàng, giúp cho Công ty chủ động và linh hoạt hơn trong chính sách bán hàng, nhất là trong thời



kỳ giá dầu thô biến động khó lường như cuối năm 2014 đầu năm 2015. Tỷ lệ lợi nhuận gộp năm 2015 tăng nhẹ 2,9% so với năm 2014. Ngoài ra trong năm 2015 Công ty đã sở hữu được 32,22% vốn của CTCP Nhựa Bao bì Vinh và nhận được gần 28 tỷ tiền cổ tức từ các Công ty con. Với mức lợi nhuận sau thuế cao trong năm 2015, ROE Công ty mẹ đạt 7,23%, cao hơn 23,9% so với năm 2014.

**Hình 20: Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của An Phát Plastic (tỷ đồng)**



Trong năm 2015 toàn bộ khoản lợi nhuận sau thuế đã được dùng để bổ sung vốn cho lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên Công ty vẫn thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, lấy nguồn từ phần lợi nhuận chưa phân phối. Tháng 04/2016 Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ 7% mệnh giá.

## 8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### ❖ Nhân tố thuận lợi

- An Phát là doanh nghiệp sản xuất bao bì mỏng hàng đầu tại Việt Nam với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất bao bì màng mỏng, Công ty hiện có được một vị trí vững chắc trong hoạt động kinh doanh, thiết lập được mối quan hệ kinh doanh tốt đẹp với nhiều Công ty và tập đoàn nổi tiếng ở Mỹ, EU, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Phillipin, Singapore, Thái Lan, Ai-len, Các tiểu vương quốc Ả Rập,... Sản phẩm được các doanh nghiệp trong nước và quốc tế đánh giá cao.
- An Phát được đánh giá là doanh nghiệp thân thiện với môi trường với hệ thống nhà xưởng sạch đẹp nhất khu vực phía Bắc, quy trình xử lý nước thải tuần hoàn khép kín, đạt tiêu chuẩn Việt Nam. Điều này giúp doanh nghiệp có lợi thế trong việc tiếp xúc đàm phán với các đối tác khắt khe về tiêu chuẩn vệ sinh môi trường ở các thị trường khó tính như EU, Nhật.
- An Phát là một trong những doanh nghiệp đi đầu trong việc sản xuất thành công bao bì nhựa tự phân hủy – “dòng sản phẩm ưu việt” của thế giới. Loại túi vẫn có tất cả các đặc tính của túi nilon thông thường nhưng thời gian tự hủy được rút ngắn lại thành 3 tháng đến 2 năm (tùy

thuộc vào từng chủng loại và cách pha chế). Quá trình phân rã cuối cùng thành bột dưới dạng phân hữu cơ, hòa vào trong đất và hoàn toàn không làm ô nhiễm môi trường.

- Chất lượng hoạt động quản trị doanh nghiệp cao. Đội ngũ cán bộ có trình độ, công nhân lành nghề. Hơn một nửa số cán bộ công nhân viên của Công ty có trình độ từ cao đẳng trở lên, được đào tạo nghiệp vụ thường xuyên. Bên cạnh đó, phần lớn Hội đồng quản trị Công ty đã có bằng Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị Doanh nghiệp hoặc có nhiều kinh nghiệm trong kỹ thuật, quản lý doanh nghiệp.
- Công ty nằm giữa tam giác kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh. Vị trí thuận lợi là một trong những điểm mạnh của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh khác.
- Công ty được hưởng nhiều chính sách ưu đãi của nhà nước và tỉnh, đặc biệt là ưu đãi thuế theo các dự án mở rộng nhà máy sản xuất.
- Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đã được cấp chứng chỉ ISO 9001:2008 và chứng chỉ ISO 14000 và Công ty cũng đã áp dụng thành công chương trình nâng cao kỹ năng quản lý do tập đoàn IMPAC Hoa Kỳ tư vấn thực hiện.
- Doanh nghiệp đang có lợi thế về việc sản xuất các sản phẩm bao bì mỏng khi trong 2 năm trở lại đây đối thủ cạnh tranh lớn trên thị trường là Trung Quốc đã cấm sản xuất các dòng phân khúc sản phẩm này.

#### ❖ Nhân tố không thuận lợi

- Trong giai đoạn vừa qua, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã gây ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Sau đó, cuộc khủng hoảng nợ công tại Châu Âu cũng khiến nhiều nền kinh tế gặp khó khăn. Các chuyên gia đều nhận định phải mất nhiều năm nữa, kinh tế thế giới mới có thể hoàn toàn hồi phục sau cuộc khủng hoảng. Trong bối cảnh như vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước tất yếu bị ảnh hưởng tiêu cực, nhất là đối với những doanh nghiệp xuất khẩu như An Phát khi lượng đơn đặt hàng quốc tế giảm, tiêu chuẩn chất lượng của khách hàng ngày càng tăng, cùng với những bất ổn về chính trị - xã hội. Tuy nhiên, sản phẩm của Công ty là sản phẩm thiết yếu trong tiêu dùng và sinh hoạt hằng ngày, nên lượng tiêu thụ không bị ảnh hưởng quá nhiều bởi sức khỏe của nền kinh tế, mà yếu tố mang tính quyết định là chất lượng sản phẩm, giá thành và dịch vụ khách hàng. Để đối mặt với những thách thức, khó khăn đó, Công ty đã không ngừng cải tiến dây chuyền kỹ thuật, nâng cao năng lực sản xuất và năng suất lao động, đảm bảo khả năng giao hàng với số lượng lớn trong thời gian ngắn, đồng thời duy trì dịch vụ chăm sóc khách hàng 24/24, khuyến mãi và giảm giá bán để chia sẻ rủi ro cùng khách hàng, chiếm được sự hài lòng và tin tưởng của họ. Hệ thống quản lý chất lượng và môi trường tại Công ty đã đạt chuẩn ISO 9001:2008 và ISO 14001:2004 cũng như tiêu chuẩn BRC về an toàn chất lượng, đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe về vệ sinh và chất lượng sản phẩm, tạo điều kiện cho sản

phẩm của Công ty dễ dàng thâm nhập vào các thị trường khó tính.

- Điều đáng lo ngại trong những năm qua đó là dù có phát triển mạnh thì ngành nhựa vẫn đang phải nhập khẩu hơn 80% nguyên liệu. Trong năm 2015 theo Hiệp hội nhựa Việt Nam, ngành nhựa cũng phải chi đến 5,949 tỉ USD để nhập khẩu 3,82 triệu tấn chất dẻo các loại làm nguyên liệu sản xuất mặc dù nhập siêu của ngành nhựa chỉ còn ở mức 3,54 tỉ USD, giảm khoảng 750 triệu USD (tương ứng 17,5%) so với năm 2014. Trong khi đó ở trong nước mới chỉ đáp ứng 900.000 tấn nguyên liệu dựa theo nhu cầu. Vấn đề cung ứng đầu vào thấp, công nghiệp hỗ trợ cho ngành nhựa chưa thực sự phát triển. Nguyên liệu đầu vào nhập khẩu mỗi năm lên đến 70% - 80%, chính điều này sẽ dẫn đến việc làm giảm sức cạnh tranh, doanh nghiệp xuất khẩu khó tận dụng được ưu đãi thuế do quy định liên quan đến xuất xứ hàng hóa. Với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành sản xuất nhựa, Công ty đã thực hiện triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu như chính sách ký hợp đồng ngắn hạn với các nhà cung cấp với các điều khoản linh hoạt cho phép điều chỉnh giá hạt nhựa theo biến động giá dầu.
- Những chính sách mới của thế giới và Việt Nam trong vấn đề hạn chế sử dụng túi nilon do lo ngại ảnh hưởng về môi trường từ những sản phẩm khó phân hủy. Theo nhận định của các nhà lập pháp và khoa học thì việc sử dụng quá nhiều túi nilon không phân hủy hiện nay làm gia tăng nghiêm trọng sự bào mòn nguồn tài nguyên thiên nhiên, ảnh hưởng sâu sắc tới môi trường sống do đó đã áp dụng các chính sách hạn chế sử dụng túi nilon thông thường, vì vậy việc tìm sản phẩm thay thế trong tương lai gần là không tránh khỏi. Nắm bắt được xu thế này, An Phát đã nghiên cứu và sản xuất thành công dòng bao bì nhựa tự phân hủy - sản phẩm thân thiện với môi trường và đáp ứng được những đòi hỏi khắt khe về môi trường của thế giới. Do đó, chính sách hạn chế sử dụng túi nilon không phân hủy không làm ảnh hưởng nhiều tới An Phát.
- Từ 1/1/2012, Luật thuế bảo vệ môi trường có hiệu lực được áp dụng cho tất cả các dòng sản phẩm túi nilon không thân thiện với môi trường và giành ưu đãi đặc biệt đối với sản phẩm túi nilon tự phân hủy thân thiện với môi trường được cấp chứng nhận Nhãn xanh Việt Nam. Tuy nhiên, việc cấp Nhãn Xanh Việt Nam hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Tại Việt Nam hiện nay chưa có phòng thử nghiệm nào có thể thử nghiệm khả năng phân hủy túi nilon để chứng minh thời gian phân hủy. Việc gửi mẫu ra nước ngoài phân tích chi phí rất cao và thời gian chờ kết quả có thể lên đến hai năm, đồng thời với đó là các yêu cầu khắt khe khác từ phía cơ quan cấp chứng nhận. Những quy định này đã một phần hạn chế việc tiêu thụ sản phẩm nội địa của công ty cũng như làm cho việc tăng số lượng hàng giả, hàng nhái của các cơ sở sản xuất tư nhân nhỏ lẻ không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

## 9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Với mức tăng trưởng từ 16-18% trong 5 năm trở lại đây, ngành nhựa hiện chỉ đứng sau viễn thông và dệt may; và là ngành khá hấp dẫn nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia thị trường đã làm cho tình hình cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Tính trên cả nước hiện có khoảng gần 1.500 doanh nghiệp nhựa đang hoạt động. Số lượng doanh nghiệp nội vẫn đang chiếm ưu thế với 85%. Thế nhưng, khi xét về chất lượng đầu tư thì ngược lại. Hiện doanh nghiệp ngoại tuy chỉ có khoảng 15% số lượng nhưng lại chiếm tới 40% tổng đầu tư toàn ngành với trang thiết bị máy móc, công nghệ thuộc dạng hiện đại nhất hiện nay. Nguồn nhân lực tham gia tại nhà máy của họ cũng thuộc dạng tay nghề cao và trình độ hơn hẳn nguồn nhân lực đang hoạt động tại các doanh nghiệp nội.

Trong số các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm túi nilon trong cả nước vừa phục vụ xuất khẩu vừa phục vụ thị trường nội địa, An Phát là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất với sản lượng sản xuất khoảng 3.000 tấn/tháng so với các doanh nghiệp cùng ngành trong nước khác như Công ty cổ phần Nhựa Hưng Yên (công suất khoảng 1.000 tấn/tháng), Công ty cổ phần Nhựa Tú Phương (công suất khoảng 800 tấn/tháng) và một số doanh nghiệp liên doanh khác ở Phía Nam (công suất giao động từ 500 – 700 tấn/tháng).

Bên cạnh đó, An Phát còn là doanh nghiệp có thâm niên nhiều năm hoạt động trong ngành này. Vì vậy, Công ty có rất nhiều khách hàng truyền thống, có mối quan hệ trong hoạt động kinh doanh lâu năm. Thị phần hiện nay Công ty đang phát triển là xuất khẩu sản phẩm cho các nhà cung cấp lớn trên thế giới Publi Embal, Compoplast... để từ đó các sản phẩm được phân phối đến khắp các siêu thị lớn ở Âu như Kaufland, ICA, Lidl... Công ty chưa đưa ra thị trường bên ngoài để kinh doanh bán sản phẩm đại trà, nơi rất nhiều sản phẩm với nhiều thương hiệu khác nhau đang được tiêu thụ.

Thế mạnh của Công ty đã được khẳng định trong lĩnh vực xuất khẩu sản phẩm cho các thị trường khó tính như Nhật Bản, Mỹ hay Châu Âu, sức cạnh tranh của An Phát được đánh giá cao và uy tín ngày càng được khẳng định thông qua chất lượng của các sản phẩm và sự tin tưởng của khách hàng truyền thống của Công ty.

### 9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong 05 năm trở lại đây, ngành nhựa Việt Nam luôn có tốc độ tăng trưởng khá tốt. Năm 2015 được xem là một năm thành công của ngành nhựa trong lĩnh vực xuất khẩu với mức tăng trưởng cả năm là 12,4% so với năm 2014. Thời gian vừa qua, ngành nhựa đã chú trọng phát triển xuất khẩu cả chiều rộng và chiều sâu, các sản phẩm hiện được áp dụng vào nhiều lĩnh vực khác nhau như nông nghiệp, công nghiệp, bưu chính, viễn thông, xây dựng.

Hiện nay, sản phẩm nhựa của Việt Nam đã xuất khẩu gần 160 thị trường trên thế giới, kể cả những thị trường đòi hỏi chất lượng cao, tiêu chuẩn kỹ thuật tối ưu như Nhật Bản, Mỹ, Đức, EU. Trong số này, có 3 thị trường là Nhật Bản, EU và Mỹ đang là thị trường chính của ngành nhựa Việt Nam. Theo đó, xuất khẩu sản phẩm nhựa sang thị trường EU vẫn chiếm gần 25% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam trong năm 2015. Có những mặt hàng nhựa có tốc độ tăng trưởng đạt gần 100% trong giai đoạn 2010 - 2015. Với mức tăng trưởng như vậy, ngành nhựa được đánh giá là một trong những ngành năng động, mũi nhọn của Việt Nam. Tuy nhiên hiện nay, ngành nhựa trong nước vẫn còn phụ thuộc rất nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu. Bên cạnh đó, những chi phí đầu vào như: xăng, điện, nước, nhân công... ngày càng tăng gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp. Chính vì vậy, tuy tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu tốt, nhưng trên thực tế, lợi nhuận thu được lại không tương xứng trong khi chi phí liên tục tăng cao và giá bán thì không thể điều chỉnh tăng mạnh. Do vậy, đã có không ít các doanh nghiệp phải đóng cửa do không thể duy trì sản xuất.

Mặc dù vậy, trong tương lai, tiềm năng của ngành nhựa Việt Nam vẫn còn rất lớn bởi tính cạnh tranh của sản phẩm được bán hàng quốc tế đánh giá cao và nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng. Hiệp hội ngành nhựa Việt Nam dự báo, xuất khẩu sản phẩm nhựa sẽ tăng do thuế nhập khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam (VPA) từ các thị trường xuất khẩu chủ lực như EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc được kỳ vọng giảm về 0-5% sau khi FTA Việt Nam - EU, TPP và RCEP có hiệu lực. Ngoài ra với dân số hơn 90 triệu người, chi tiêu nhựa bình quân đầu người ở Việt Nam còn thấp. VPA dự báo tiêu thụ nhựa bình quân đầu người sẽ tăng lên 45 kg/người/năm vào năm 2020, tương đương tốc độ tăng trưởng bình quân là 4%/năm.

Trong quy hoạch tới năm 2020, ngành nhựa Việt Nam đang hướng tới trở thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất những sản phẩm có chất lượng cao, đa dạng về chủng loại, mẫu mã, thân thiện với môi trường, an toàn với sức khỏe, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

### **9.3 So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các công ty cùng ngành**

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát sẽ được so sánh với các công ty đang niêm yết có hoạt động tương tự với Công ty, bao gồm: Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông (mã chứng khoán RDP trên HOSE), Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng (mã chứng khoán TPC trên HOSE), Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Sài Gòn (mã chứng khoán SPP trên HNX), Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh (mã chứng khoán VBC trên HNX)

So với các doanh nghiệp trong ngành niêm yết trên thị trường chứng khoán, AAA là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất về vốn điều lệ, tổng tài sản và doanh thu. Vốn điều lệ AAA lớn gấp 2 lần so với doanh nghiệp đứng thứ 02 trong danh sách so sánh là CTCP Nhựa Tân Đại Hưng. nhưng tổng tài sản của AAA tại 31/12/2015 là 1.955 tỷ đồng, lớn gấp 3,65 lần so với TPC;

doanh thu cũng đạt hơn 1.614 tỷ đồng, nhiều gấp 02 lần so với TPC.

**Bảng 15: So sánh tình hình tài chính các công ty niêm yết trong ngành trong năm 2015**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	AAA	RDP	TPC	SPP	VBC
Vốn điều lệ	495	181,3	244,3	135,8	30,0
Vốn chủ sở hữu	819,0	302,0	306,5	236,0	95,0
Tổng tài sản	1.955,0	766,0	535,0	860,0	284,0
Doanh thu thuần	1.614,0	1.131,0	707,0	184,0	663,0
Lợi nhuận gộp	190,0	149,0	49,0	24,0	71,0
Biên lợi nhuận gộp	11,8%	13,2%	6,9%	13,0%	10,7%
Lợi nhuận sau thuế	40,0	60,0	10,6	1,4	25,5
Tỷ suất LNST/DTT	2,5%	5,3%	1,5%	0,8%	3,8%
Tỷ suất ROE năm 2015	5,04%	21,9%	3,5%	0,6%	28,0%
Tỷ suất ROA năm 2015	2,37%	7,9%	1,8%	0,2%	9,4%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	642	3.438	497	111	7.777
P/E tại 06/06/2016	22,6	8,9	14,7	12,70	5,9

*Nguồn: Tổng hợp của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn*

Tuy nhiên các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh như biên lợi nhuận gộp, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần hoặc ROE của AAA đều thấp hơn RDP hoặc VBC – một công ty liên kết của AAA. Trong năm 2015 tỷ suất ROE của AAA đạt 5,04% trong khi RDP và VBC đạt chỉ số tương ứng là 21,9% và 28%. Tỷ suất sinh lời trên tài sản của AAA trong năm 2015 cũng thấp hơn rất nhiều so với RDP và VBC mặc dù có cao hơn một chút so với TPC và SPP.

#### **9.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

##### **❖ Định hướng phát triển của Công ty**

*“Trở thành nhà sản xuất bao bì thân thiện với môi trường lớn nhất Đông Nam Á*

*Doanh nghiệp điển hình về thực hiện Trách nhiệm xã hội”*

##### **• Đẩy mạnh sản xuất**

- Trong các năm tới, xác định rằng sản phẩm tự hủy sẽ được các nước trên thế giới, đặc biệt là các thị trường lớn như Nhật Bản, EU... ưa chuộng, Công ty sẽ chú trọng để phát triển mặt hàng

này. Trong dài hạn, sản phẩm túi tự hủy sẽ là sản phẩm chính của Công ty.

- Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc Công ty cũng không ngừng đầu tư cải tiến máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động. Các cán bộ kỹ thuật của Công ty được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề.
  - Công ty đã hoàn thiện xây dựng Nhà máy sản xuất số 5 tại Khu CN Nam Sách, T.P Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nhà máy sản xuất mặt hàng cao cấp chuyên xuất khẩu sang Nhật Bản và một số nước tiên tiến có nhu cầu. Nhà máy số 6 với công suất 3.700 tấn sản phẩm/năm chuyên phục vụ nhu cầu thị trường Nhật Bản được dự kiến đi vào hoạt động trong Quý II hoặc Quý III năm 2016. Trong năm 2016 Công ty sẽ tiếp tục đầu tư Nhà máy số 7 trên diện tích 15.000m<sup>2</sup> tại Cụm công nghiệp An Đồng với mục tiêu sản xuất sản phẩm cho thị trường Hoa Kỳ.
  - Với năng lực hiện có, Công ty sẽ tiếp tục tận dụng các nguồn lực để đẩy mạnh sản xuất sản phẩm, trong đó sẽ chú trọng đến sản lượng túi nilon tự phân hủy – định hướng chiến lược của Công ty trong thời kỳ mới.
  - Đưa vào áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến hiện đại của thế giới đặc biệt là vấn đề về công nghệ sản xuất và công nghệ thông tin, công cụ hỗ trợ làm việc nhằm làm tăng năng suất lao động, cảnh báo nhanh các rủi ro có thể gặp phải, giảm chi phí, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất...
  - **Đẩy mạnh xuất khẩu**
    - Hội đồng quản trị công ty xác định, thị trường chủ lực của Công ty là xuất khẩu với đích đến là các nước EU, Mỹ và một số nước phát triển tại Châu Á, do lợi thế về việc thanh toán tốt và đơn hàng dài kỳ. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực sẽ là các dòng bao bì nhựa cao cấp, bao bì nhựa tự phân hủy theo dạng cuộn, Tshirt, túi siêu thị và túi rác.
    - Trong giai đoạn phát triển tới, Công ty sẽ chú trọng mở rộng thị trường tới Nhật Bản, Úc, Hoa Kỳ và Mỹ Latin trong đó nâng cao doanh thu về dòng sản phẩm cao cấp.
  - **Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội**
    - Thực hiện trách nhiệm xã hội là việc doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm, đạo đức kinh doanh, cách hành xử đối với người lao động, đối với môi trường cộng đồng và xã hội, nhằm mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, người lao động và sự phát triển bền vững. Ý thức được điều đó, trong quá trình hoạt động của mình, Ban lãnh đạo An Phát đã thực hiện nhiều chính sách có ý nghĩa lớn với người lao động tại Công ty. Tiêu biểu như các chính sách về: đảm bảo mức lương, thưởng hàng năm luôn ở vị trí cao của tỉnh Hải Dương và các doanh nghiệp cùng ngành; áp dụng chính sách về nhà ở, hỗ trợ đi lại cho người lao động ở tỉnh xa...
- Ngoài ra Công ty còn thực hiện nhiều chương trình ủng hộ mang ý nghĩa xã hội như: ủng hộ đồng bào nghèo, thành lập Quỹ từ thiện, Quỹ khuyến học, thực hiện chương trình: Năng xuân

về bản, Thấp sáng ước mơ...

❖ **Định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới**

Theo Quyết định số 2992/QĐ-BCT của Bộ Công thương ngày 17/06/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, Việt Nam phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp ngành nhựa đạt 78.500 tỷ đồng, năm 2020 đạt 181.577 tỷ đồng và tới năm 2025 là 390.000 tỷ đồng. Mục tiêu tổng quát của Quy hoạch là phát triển ngành nhựa Việt Nam thành ngành công nghiệp tiên tiến, sản xuất được những sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa về chủng loại, mẫu mã, có tính cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường, đáp ứng phần lớn nhu cầu của thị trường trong nước, có khả năng xuất khẩu những sản phẩm có giá trị gia tăng cao với sản lượng ngày càng cao. Quy hoạch ngành nhựa khuyến khích sử dụng và sản xuất nhựa tái sinh, quy định những sản phẩm nào đã qua sử dụng phải được tái sinh, cập nhật những thành tựu của thế giới về các loại vật liệu mới có khả năng tự phân hủy, các loại nhựa sinh học, nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường như các loại bao bì trên cơ sở tinh bột hoặc màng từ polyninylalcol.

Quy hoạch trên hoàn toàn phù hợp với xu thế chung của thế giới khi khuyến khích phát triển các mặt hàng nhựa tái sinh và thân thiện với môi trường. So với các sản phẩm khác, nhựa tái chế là sản phẩm khá mới mẻ và đang ngày càng được ưa chuộng, đặc biệt là ở các nước phát triển do đặc tính thân thiện với môi trường và mục đích tiết kiệm năng lượng do có thể tái chế nhựa. Sản lượng nhựa tái chế tăng trung bình 11% trong 10 năm qua, là một trong những phân ngành có tăng trưởng ấn tượng nhất trong ngành nhựa thế giới. Với tình hình kinh tế thế giới, mặc dù còn nhiều bất ổn nhưng vẫn đang trong xu thế phát triển, các ngành sản phẩm cuối như thực phẩm, xây dựng, thiết bị điện tử, ô tô... vẫn tiếp tục tăng trưởng. Đây chính là các điểm tựa cho sự tăng trưởng của ngành nhựa, đặc biệt là phân khúc sản xuất bao bì và vật liệu xây dựng.

❖ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng ngành và xu thế thế giới**

- Ngành nhựa trong tương lai vẫn đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Với vai trò là một trong số ít các doanh nghiệp có công nghệ sản xuất bao bì màng mỏng đầu tiên tại Việt Nam, Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát đã thiết lập được cơ sở vững chắc làm tiền đề phát triển thành doanh nghiệp sản xuất bao bì thân thiện với môi trường lớn nhất Đông Nam Á.
- Với chủ trương nâng cao hơn nữa trình độ kỹ thuật công nghệ và nhóm sản phẩm, Công ty đã đầu tư mở rộng quy mô và công suất hoạt động Nhà máy sản xuất bao bì nhựa, đồng thời phát triển thêm nhóm mặt hàng bao bì nilon tự phân hủy, đáp ứng được các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường của Châu Âu. Bên cạnh đó, Công ty đã và đang thực hiện các kế hoạch sau:
  - + Duy trì sự hoạt động ổn định và đầu tư mở rộng quy mô nhà máy sản xuất hạt nhựa CaCO<sub>3</sub>



tại Yên Bái;

- + Đưa Nhà máy 6 với các sản phẩm thân thiện với môi trường vào hoạt động;
- + Dự kiến mở rộng và xây dựng thêm Nhà máy số 7 với các sản phẩm chủ yếu phục vụ thị trường Hoa Kỳ;
- + Với triển vọng lạc quan của ngành, sự hậu thuẫn của Chính phủ và năng lực nội tại của Công ty thì lĩnh vực sản xuất nhựa ít gặp những hiểm họa đe dọa tới tiềm năng phát triển. Thêm vào đó, Công ty đang đẩy mạnh sản xuất dòng sản phẩm túi nilon tự phân hủy và tương lai sẽ đưa vào làm sản phẩm chính, sản phẩm chiến lược của Công ty. Đây chính là bước chuyển mới, định hướng quan trọng được xem là bắt nhịp với xu thế tiêu dùng mới của thế giới.

Như vậy triển vọng phát triển của Công ty là tương đối khả quan, phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, với chủ trương chính sách của Chính phủ. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển mà Công ty đề ra là có tính khả thi cao và Công ty cũng sẽ đảm bảo được mức chi trả cổ tức ổn định.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1 Tình hình lao động

**Bảng 16: Cơ cấu lao động trong Công ty tại thời điểm 30/06/2016**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ</b>	<b>1.520</b>	
- Trên đại học	9	1%
- Đại học	78	5%
- Cao Đẳng, trung cấp	204	13%
- Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	1.229	81%
<b>Theo phân công lao động</b>	<b>1.520</b>	
- Hội đồng quản trị/Ban giám đốc	12	1%
- Lao động quản lý	88	6%
- Lao động trực tiếp	1.420	93%
<b>Theo giới tính</b>	<b>1.520</b>	
- Nam	1.186	78%
- Nữ	334	22%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

## 10.2 Chính sách đối với người lao động

### ❖ Chế độ làm việc

- Người lao động làm việc tại công ty theo các ca sản xuất, nhà máy hoạt động liên tục 24/24. Người lao động khi làm việc tại công ty được trang bị đầy đủ: đồng phục và các thiết bị bảo hộ lao động, được đào tạo vận hành máy móc, các biện pháp bảo đảm an toàn, quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi vào làm việc. Ngoài ra, hoạt động Công đoàn Công ty cũng rất mạnh nhằm bảo vệ quyền lợi người lao động. Công ty cũng tham gia hưởng ứng công tác Đoàn thanh niên, hoạt động của Công đoàn cấp cơ sở cũng như tổ chức cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa học đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề...
- Giờ làm việc hành chính đối với nhân viên Công ty: Sáng từ 08 giờ đến 12 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ
- Công nhân sản xuất được chia ca làm việc để đảm bảo quy trình sản xuất của nhà máy.
- Hỗ trợ ăn ca:
  - + Đối với mỗi ca làm việc của công nhân, Công ty hỗ trợ 01 bữa ăn chính và 01 bữa ăn phụ, bữa phụ cách bữa chính khoảng 4 giờ đồng hồ.
  - + Suất ăn bữa chính là 17.000 đồng/người, suất ăn bữa phụ là 9.000 đồng/người. Công ty còn thực hiện việc tổ chức bữa ăn nâng cao cho nhân viên vào ngày thứ bảy hàng tuần.
  - + Công nhân được phục vụ nước giải khát ngay tại nơi làm việc.
  - + Nhân viên công ty cũng được phục vụ bữa ăn trưa.
  - + Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài giờ làm việc, tổ chức du lịch, nghỉ mát vào dịp hè, dịp lễ tết cho người lao động.

### ❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát luôn đánh giá yếu tố con người là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của Công ty. Chính sách đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên là một trong những chính sách được ưu tiên phát triển hàng đầu của Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát.

**Về tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cơ chế tuyển dụng của Công ty luôn đảm bảo cơ hội bình đẳng, khách quan, minh bạch cho tất cả các ứng viên.

Theo từng vị trí cụ thể, công ty đề ra các yêu cầu về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác của Công ty.

**Về đào tạo:** Bên cạnh các quy định, quy trình tuyển dụng, Công ty cũng luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cho cán bộ công nhân viên thông qua các hình thức đào tạo nội bộ và sử dụng các chương trình đào tạo từ bên ngoài cả ở trong và ngoài nước. Các chương trình đào tạo cho cán bộ công nhân viên như: đào tạo về hội nhập, dịch vụ khách hàng, nghiệp vụ kế toán, thuế, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo...

Các cán bộ công nhân viên có yêu cầu học tập cũng được Công ty hỗ trợ chi phí cho các khóa nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn.

#### ❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Tiền lương thỏa thuận hoặc lương khoán tại Công ty, trong đó đã bao gồm mức lương chính đóng BHXH. Tổng quỹ lương của Công ty do Tổng Giám đốc trình và Hội đồng quản trị quyết định, đảm bảo cho việc trả lương trong Công ty không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Tiền lương chính của người lao động do hai bên thỏa thuận. Các khoản phụ cấp nếu có thực hiện theo các quy chế của Công ty. Quỹ tiền lương của Công ty bao gồm quỹ tiền lương tính theo đơn giá lương khoán của người lao động và quỹ tiền lương dự phòng. Trong đó:

- + Quỹ tiền lương khoán của người lao động do Tổng Giám đốc phê duyệt.
- + Quỹ tiền lương dự phòng của Công ty (QTLDP), là phần còn lại của quỹ tiền lương thực hiện của Công ty sau khi trừ đi quỹ tiền lương khoán. Quỹ tiền lương dự phòng được dùng để dự phòng cho việc biến động trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; dùng để chi cho người lao động nhân ngày lễ, ngày Tết; hỗ trợ cho các đơn vị để chi trả tiền lương tối thiểu cho người lao động (nếu thiếu).

Căn cứ khả năng đóng góp của người lao động và khả năng tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị xem xét giải quyết nâng lương cho người lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hàng năm công ty áp dụng chế độ thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc với mức thưởng từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng cho các cá nhân và tập thể xuất sắc, hoặc các phần thưởng có giá trị bằng hiện vật như xe máy, tivi và tủ lạnh. Bên cạnh đó công ty thực hiện chế độ thưởng theo tháng, quý và năm để động viên người lao động hăng say làm việc. Chế độ phụ cấp được chia thành 2 loại: phụ cấp công việc và phụ cấp trách nhiệm. Phụ cấp công việc áp dụng cho các vị trí làm việc có tính chất đặc biệt theo quy định của công ty với mức phụ cấp tính bằng 10% - 30% lương của người đảm nhiệm.

## 11. Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chia trả cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên đề xuất của Hội đồng quản trị và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động, kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

**Bảng 17: Chính sách cổ tức giai đoạn 2011 – 2015**

Năm	Chính sách cổ tức (%)	Hình thức
Năm 2011	10% vốn điều lệ	Tiền mặt
Năm 2012	10% vốn điều lệ	Tiền mặt
Năm 2013	10% vốn điều lệ	Tiền mặt
Năm 2014	25% vốn điều lệ	Thương cổ phiếu
Năm 2015	7% vốn điều lệ	Tiền mặt. Đã trả trong tháng 04/2016

## 11. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### ❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

**Bảng 18: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản**

Tài sản	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc thiết bị	08 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05
Phương tiện vận tải	08 – 10
Cây lâu năm, súc vật làm việc cho sản phẩm	05
Tài sản cố định hữu hình khác	03
Quyền sử dụng đất Nhà máy 1	50
Quyền sử dụng đất Nhà máy 2 và 3	25
Quyền sử dụng đất Nhà máy 5	40
Phần mềm máy vi tính	03

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

**❖ Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân của Công ty trong năm 2015 đạt 5,7 triệu đồng/tháng, tăng 1,7% so với năm 2014.

**❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay và nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2015 và thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

**❖ Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật.

**Bảng 19: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014
Thuế TNCN	61	29	56	67	34	60
Thuế TNDN	4.109	5.494	-	4.795	5.713	270
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.170</b>	<b>5.523</b>	<b>56</b>	<b>4.862</b>	<b>5.747</b>	<b>330</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015, BCTC soát xét bán niên 2016 - AAA*

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

**Bảng 20: Số dư các quỹ trích lập theo luật định**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.054	582	154	1.227	959	862
Quỹ đầu tư phát triển	33.887	31.886	28.259	38.275	35.951	31.389
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	11.612	11.612	12.489	13.177	13.177	14.054

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015, BCTC soát xét bán niên 2016 - AAA*

❖ **Tổng dư nợ vay**

Số dư các khoản nợ vay của Công ty như sau:

**Bảng 21: Tình hình vay nợ của Công ty tại 31/12**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	476.116	364.131	329.021	534.059	438.770	329.022
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	165.329	156.263	127.651	178.828	171.263	127.651
Trái phiếu chuyển đổi (*)	297.463	296.938	-	297.463	296.938	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>938.908</b>	<b>817.332</b>	<b>456.672</b>	<b>1.010.350</b>	<b>906.971</b>	<b>456.673</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015, BCTC soát xét bán niên 2016 - AAA*

(\*): Theo Hợp đồng mua bán trái phiếu số 324/2015/VIB/-AAA ngày 01/12/2015 giữa AAA và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, trái phiếu được phát hành với mục đích đầu tư xây dựng nhà máy mới, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Với số lượng 300.000 trái phiếu và

mệnh giá 1.000.000 đồng/trái phiếu, trái phiếu được phát hành ngày 04/12/2015 với kỳ hạn 03 năm, lãi suất 5,6%/năm đầu tiên. Xem thêm chi tiết về Khoản mục này tại Mục 14 Phần IV “Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo”.

**Bảng 22: Chi tiết khoản vay của Công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

Đối tượng	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>476.116</b>	<b>364.131</b>	<b>329.021</b>	<b>534.059</b>	<b>438.770</b>	<b>329.022</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Hải Dương	83.042	30.535	56.291	104.333	31.439	56.292
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – Hải Dương	-	-	6.615	-	-	6.615
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Hải Dương	202.088	151.642	115.206	238.740	225.377	115.206
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Hải Dương	13.491	12.225	5.881	13.491	12.225	5.881
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Hải Dương	-	-	5.439	-	-	5.439
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hải Dương	108.451	75.183	124.469	108.451	75.183	124.469
Ngân hàng Bangkok đại chúng TNN - Hà Nội	-	19.806	5.515	-	19.806	5.515
Ngân hàng MB – Hải Dương	40.325	44.609	9.605	40.325	44.609	9.605
Ngân hàng Citibank, NA. Việt Nam – Hà Nội	11.295	30.131	-	11.295	30.131	-
Ngân hàng TMCP Việt	17.424	-	-	17.424		

Đối tượng	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014
Nam Thịnh Vượng						
<b>Vay dài hạn</b>	<b>165.329</b>	<b>156.263</b>	<b>127.651</b>	<b>178.828</b>	<b>171.263</b>	<b>127.651</b>
Ngân hàng BIDV– Hải Dương	59.300	66.300	-	59.300	66.300	-
Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex – Hải Dương	65.529	65.998	89.904	65.529	65.998	89.904
Ngân hàng Vietinbank – Hải Dương	39.863	19.271	37.747	53.363	34.271	37.747
Ngân hàng Vietcombank – Hải Dương	637	4.694		637	4.694	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015, BCTC soát xét bán niên 2016 - AAA

Các khoản vay ngắn hạn của Công ty được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây là các khoản vay dưới 01 năm và có lãi suất thị trường.

Các khoản vay dài hạn của Công ty được dùng để đầu tư mua sắm tài sản cố định và có lãi suất từ 9,3%/năm đến 13,5%/năm tùy từng thời điểm vay. Thời hạn vay từ 36 tháng đến 60 tháng.

Tại 31/12/2015 và tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

**Bảng 23: Các khoản phải thu của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014
Phải thu ngắn hạn	151.429	95.744	118.992	164.444	103.363	122.486
Trả trước cho người bán ngắn hạn	254.271	75.157	3.412	256.587	169.260	4.572
Phải thu ngắn hạn khác	29.415	90.927	50.204	29.893	91.049	52.397
Dự phòng phải thu	(467)	-	-	(699)	-	-



Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014
ngắn hạn khó đòi						
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	-	1.293	-	-	1.293

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015, BCTC soát xét bán niên 2016 - AAA

**Bảng 24: Các khoản phải trả của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014	30/06/2016	31/12/2015	31/12/2014
Phải trả người bán ngắn hạn	228.498	196.771	157.982	234.428	200.886	160.689
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.963	11.871	6.116	13.060	12.301	6.542
Phải trả người lao động	3.838	4.352	6.842	4.352	4.560	7.125
Phải trả ngắn hạn khác	3.395	3.203	2.864	3.906	3.857	3.104

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 & 2015, BCTC soát xét bán niên 2016 - AAA

## 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây:

**Bảng 25: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2015	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2014
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,38	1,34	1,61	1,37
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,06	1,07	1,29	1,10
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,46	0,58	0,45
- Hệ số Nợ/Vốn CSH	Lần	1,33	0,86	1,39	0,81
<i>Chỉ tiêu về khả năng hoạt động</i>					

- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Bình quân hàng tồn kho)	Vòng	8,58	8,67	8,10	7,84
- DTT/Tổng tài sản BQ	Lần	0,96	0,96	0,96	0,92
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>					
- Hệ số LNST/DTT	%	3,60%	2,37%	2,51%	3,06%
- ROE (hệ số LNST/VCSH BQ)	%	7,23%	4,79%	5,05%	5,95%
- ROA (hệ số LNST/tổng TS BQ)	%	3,44%	2,28%	2,40%	2,83%
- Hệ số LNT từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	4,02%	2,76%	3,02%	3,62%

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

❖ **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty có xu hướng tăng trong 02 năm qua, xét trên cả chỉ số tài chính hợp nhất và chỉ số tài chính Công ty mẹ, trong đó hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,61 trong năm 2015 và tăng hơn 1,17 lần so với năm 2014. Điều này có nguyên nhân chính là do khoản tiền và tương đương tiền tại 31/12/2015 tăng hơn 30% so với cùng kỳ năm 2014.

❖ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Trong năm 2015, Công ty thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy số 6, do đó chi phí vay vốn tăng mạnh so với năm 2014. Vì thế hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn CSH năm 2015 đều tăng so với năm 2014, đặc biệt là hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2015 đạt 1,39 lần trên BCTC hợp nhất; tăng 1,71 lần so với năm 2014.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng hoạt động**

Các chỉ tiêu tài chính về khả năng hoạt động của Công ty trong năm 2015 không có quá nhiều khác biệt so với năm 2014. Doanh thu tăng đều theo tốc độ tăng của tổng tài sản và đạt hệ số 0,96 lần; tốt hơn so với mức 0,92 lần trong năm 2014 trên BCTC hợp nhất.

❖ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt mức tốt nhất trong số các chỉ tiêu về khả năng sinh lời. Trên BCTC mẹ năm 2015, hệ số này đạt mức 7,23% và số liệu tương ứng trên BCTC hợp nhất đạt 5,05%. Tuy nhiên chỉ tiêu ROE trên BCTC hợp nhất năm 2015 thấp hơn so với năm 2014 trong khi trên BCTC mẹ chỉ số này cao hơn so với năm 2014.

Xét trên khía cạnh Công ty mẹ, tất cả các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm 2015 đều lớn hơn so với năm 2014 trong khi tình hình diễn ra ngược lại trên BCTC hợp nhất. Nguyên nhân chính là do đầu ra của các công ty con của Công ty chủ yếu để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ.

## 12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1 Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị

#### a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
Nguyễn Lê Trung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Điều hành
Phạm Hoàng Việt	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Điều hành
Hòa Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	Điều hành
Phạm Đình Ngu	Thành viên HĐQT	Độc lập

#### b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

##### ➤ Ông Phạm Ánh Dương – Chủ tịch HĐQT

1/ Họ và tên:	Phạm Ánh Dương	
2/ Giới tính:	Nam	
3/ Ngày tháng năm sinh:	17/05/1976	
4/ Nơi sinh:	Hà Nội	
5/ CMND:	012144877 cấp ngày 08/06/2007 tại CA Tp. Hà Nội	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam	
7/ Dân tộc:	Kinh	
8/ Địa chỉ thường trú:	Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	
9/ Số điện thoại công ty:	+84 (0)320 375 5998	
10/ Địa chỉ email:		
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	
12/ Quá trình công tác:		
<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>

1998 – 2000	Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC	Nhân viên kế toán
2000 – 2002	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hằng Thảo	Kế toán trưởng
2002 – 2007	Công ty TNHH Anh Hai Duy	Giám đốc công ty
2007 – 2009	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	Chủ tịch HĐQT
2007 – 05/2012	CTCP Đầu tư An Phát	Chủ tịch HĐQT
2009 đến nay	CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	Chủ tịch HĐQT
2010 – 06/2011	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
07/2011 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	Chủ tịch HĐQT
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát – MCK AAA		
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Không có		
14/ Tổng số CP nắm giữ: 9.264.700 cổ phần, chiếm 17,85 % vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 9.264.700 cổ phần, chiếm 17,85 % vốn điều lệ.		
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có		
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:		
- Phạm Hoàng Việt (Em trai): 6.074.625 cổ phần (tương ứng 11,7% vốn điều lệ)		
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty	
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	

➤ Ông Nguyễn Lê Trung – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

1/ Họ và tên:	Nguyễn Lê Trung	
2/ Giới tính:	Nam	
3/ Ngày tháng năm sinh:	08/11/1976	
4/ Nơi sinh:	Phú Thọ	
5/ CMND:	013164787 cấp ngày 19/03/2009 tại CA Hà Nội	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam	
7/ Dân tộc:	Kinh	
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 3, ngõ 39, Phố Nguyễn Phúc Lai, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	
9/ Số điện thoại liên hệ:	+84 (0)320 375 5998	
10/ Địa chỉ email:		
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	
12/ Quá trình công tác:		
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
		<b>Chức vụ</b>
	1998 – 2002	Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMS
		Nhân viên
	2002 – 2007	Công ty TNHH Anh Hai Duy
		Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
	2007 – 2009	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
		Kế toán trưởng
	2007 – 05/2012	CTCP Đầu tư An Phát
		Thành viên HĐQT
	2009 - 2015	CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái
		Thành viên HĐQT
	7/2011 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
		Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):		
	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát – MCK AAA	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):		
	Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 6.221.250 cổ phần, chiếm 11,99% vốn điều lệ. Trong đó:		

+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 6.221.250 cổ phần, chiếm 11,99% vốn điều lệ	
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

➤ **Ông Phạm Hoàng Việt – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**

1/ Họ và tên:	Phạm Hoàng Việt		
2/ Giới tính:	Nam		
3/ Ngày tháng năm sinh:	17/12/1981		
4/ Nơi sinh:	Hà Nội		
5/ CMND:	001081010137 cấp ngày 20/10/2015 – Tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG dân cư		
6/ Quốc tịch:	Việt Nam		
7/ Dân tộc:	Kinh		
8/ Địa chỉ thường trú:	Tổ 49, TT Viện Khoa học Việt Nam, Cầu Giấy, Hà Nội		
9/ Số điện thoại công ty:	+84 (0)320 375 5998		
10/ Địa chỉ email:			
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh		
12/ Quá trình công tác:			
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
	2003 – 2007	Công ty TNHH Anh Hai Duy	Trưởng phòng kinh doanh
	2007 – 11/2010	Công ty Cổ phần đầu tư An Phát	Giám đốc
	2007 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	Thành viên HĐQT
	2009 - 2015	CTCP Nhựa và Khoáng Sản An Phát – Yên	Thành viên HĐQT

	Bái	
12/2012 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
3/2014 – 4/2016	CTCP Nhựa, Bao bì Vinh	Thành viên HĐQT
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát – MCK AAA		
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Không có		
14/ Tổng số CP nắm giữ: 6.074.625 cổ phần, chiếm 11,7% vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 6.074.625 cổ phần, chiếm 11,7% vốn điều lệ		
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):		
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: - Phạm Ánh Dương (Anh trai): 9.264.700 cổ phần tương đương 17,85% vốn điều lệ		
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty	
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	

➤ **Bà Hòa Thị Thu Hà – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng**

1/ Họ và tên:	Hòa Thị Thu Hà
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	04/11/1978
4/ Nơi sinh:	Uông Bí, Quảng Ninh
5/ CMND:	141737021 cấp ngày 06/11/2010 tại CA Hải Dương
6/ Quốc tịch:	Việt Nam

7/ Dân tộc:	Kinh	
8/ Địa chỉ thường trú:	Khu 5, Phường Hải Tân, T.P Hải Dương, Hải Dương	
9/ Số điện thoại liên hệ:	+84 (0)320 375 5998	
10/ Địa chỉ email:		
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế	
12/ Quá trình công tác:		
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
	2000 – 2002	Công ty TNHH Khang Vinh
	2003 – 2005	Công ty TNHH Hưng Việt
	2005 - 3/2007	Công ty TNHH Anh Hai Duy
	2006 – 2009	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
	2010 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
		<b>Chức vụ</b>
		Nhân viên Kế toán
		Nhân viên kế toán
		Nhân viên kế toán
		Trưởng phòng kế toán
		Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):	Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ		
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):		
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty	
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	



➤ **Ông Phạm Đình Ngu – Thành viên HĐQT**

1/ Họ và tên:	Phạm Đình Ngu		
2/ Giới tính:	Nam		
3/ Ngày tháng năm sinh:	01/10/1959		
4/ Nơi sinh:	Nam Định		
5/ CMND:	013444455 cấp ngày 25/6/2011 tại CA Hà Nội		
6/ Quốc tịch:	Việt Nam		
7/ Dân tộc:	Kinh		
8/ Địa chỉ thường trú:	Khu TT, Bộ Tư lệnh Công Binh, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội		
9/ Số điện thoại công ty:	+84 (0)320 375 5998		
10/ Địa chỉ email:			
11/ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí chế tạo		
12/ Quá trình công tác:			
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
	1977 – 1980	Đơn vị X49 – Bộ tư lệnh Công Binh	Nhập ngũ
	1980 – 1989	Phân xưởng Cơ điện – X49	Nhân viên
	1990 – 1991	Phân xưởng Cơ điện – X49	Bí thư đoàn Nhà máy
	1992 – 1994	Đội khai thác than Vàng Danh	Đội phó
	1994 – 2005	Xưởng Cơ khí – Bí thư chi Bộ nhà máy Z49	Phó Quản đốc
	2006 – 2012	Xưởng cơ khí – Thủy lực – Nhà máy Z49 – Bộ tư lệnh Công binh	Quản đốc
	2012 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	Thành viên HĐQT
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:			
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường xanh An Phát – MCK AAA		
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):	Không có		
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ. Trong đó:			
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ			

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ	
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

**12.2 Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát**

## a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Nguyễn Thị Giang	Trưởng Ban kiểm soát
Vũ Thị Minh Nguyệt	Thành viên Ban kiểm soát
Văn Thị Lan Anh	Thành viên Ban kiểm soát

## b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

➤ **Bà Nguyễn Thị Giang – Trưởng ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Nguyễn Thị Giang
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	12/11/1983
4/ Nơi sinh:	Hải Dương
5/ CMND:	142017624 cấp ngày 13/6/2013 tại CA Hải Dương
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 47, Ngõ 1, Đường Hoàng Ngân, Khu 2, Phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
9/ Số điện thoại công ty:	03203.755.998
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Kế toán
12/ Quá trình công tác:	

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 2008 đến 2015	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	Kế toán
2015 – 03/2016	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	Ban kiểm soát nội bộ
Từ 03/2016 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát	Trưởng Ban Kiểm soát
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết): Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát - MCK AAA		
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):		
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ		
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có		
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không có		
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty	
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	

➤ **Bà Vũ Thị Minh Nguyệt – Thành viên Ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Vũ Thị Minh Nguyệt
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	17/06/1977
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND:	11863836 cấp ngày 02/04/2010 nơi cấp CA Hà Nội
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 2 ngõ 91/16 đường Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

9/ Số điện thoại công ty:	03203.755.998	
10/ Địa chỉ email:		
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán trường Đại học Kinh tế Quốc dân	
12/ Quá trình công tác:		
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
		<b>Chức vụ</b>
	1999 - 06/2013	Trung tâm Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư
	7/2013-9/2015	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Mỏ Việt Bắc
	10/2015-12/2015	CTCP Du lịch và thương mại Vinacomin
	01/2016 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát
	03/2016 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát
		Nhân viên Kinh doanh
		Nhân viên kinh doanh
		Nhân viên kinh doanh
		Nhân viên kinh doanh
		Thành viên Ban kiểm soát
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát – MCK: AAA	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):	Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ		
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không có	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty	
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	

➤ **Bà Văn Thị Lan Anh – Thành viên Ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Văn Thị Lan Anh	
2/ Giới tính:	Nữ	
3/ Ngày tháng năm sinh:	29/06/1977	
4/ Nơi sinh:	Hà Nội	
5/ CMND:	011873650 cấp ngày 25/02/2010 tại CA Hà Nội	
6/ Quốc tịch:	Việt Nam	
7/ Dân tộc:	Kinh	
8/ Địa chỉ thường trú:	Số nhà 03, Tổ 33, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội	
9/ Số điện thoại công ty:	03203. 755.998	
10/ Địa chỉ email:		
11/ Trình độ chuyên môn:	Trung cấp điện	
12/ Quá trình công tác:		
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
	2002 – 09/2004	Công ty Xây lắp điện 4
	10/2004 – 03/2007	Công ty TNHH Anh Hai Duy
	03/2007 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
	04/2009 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát
		<b>Chức vụ</b>
		Công nhân
		Nhân viên văn phòng
		Nhân viên văn phòng
		Thành viên Ban Kiểm soát
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát – MCK: AAA	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):	Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ		
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không có	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có	

17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

### 12.3 Cơ cấu và thành phần Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

a. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ
Nguyễn Lê Trung	Tổng giám đốc
Phạm Hoàng Việt	Phó Tổng giám đốc
Trần Thị Thoản	Phó Tổng giám đốc
Hòa Thị Thu Hà	Kế toán trưởng

b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

➤ **Ông Nguyễn Lê Trung – Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT**

Đã trình bày tại mục 12.1

➤ **Ông Phạm Hoàng Việt – Phó Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT**

Đã trình bày tại mục 12.1

➤ **Bà Trần Thị Thoản – Phó Tổng giám đốc**

1/ Họ và tên:	Trần Thị Thoản
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	27/07/1985
4/ Nơi sinh:	Hải Dương
5/ CMND:	142232223 cấp ngày 14/07/2002 tại CA Hải Dương
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Thị trấn Nam Sách – Nam Sách – Hải Dương
9/ Số điện thoại công ty:	03203.755.998
10/ Địa chỉ email:	

11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngoại ngữ	
12/ Quá trình công tác:		
	<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
		<b>Chức vụ</b>
	06/2007 - 09/2009	Công ty TNHH XQ Việt Nam
	2009 - 12/2015	CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát
	12/2015 đến nay	CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát
		Phụ trách đối ngoại
		Giám đốc trung tâm kinh doanh
		Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:		
13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát – MCK: AAA	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):	Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ. Trong đó:		
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ		
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ		
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không có	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty	
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có	
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	

➤ **Bà Hòa Thị Thu Hà – Kế toán trưởng kiêm thành viên HĐQT**

Đã trình bày tại mục 12.1

**13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)**

**Bảng 26: Danh sách đất đai tại ngày 30/06/2016**

STT	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại hình	Thời hạn sử dụng (còn lại)	Mục đích
1	Thửa đất số L8, KCN Nam Sách, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	9.744,2	Giao	36 năm	Xây dựng nhà máy số 1
2	Thửa đất số 129, Lô CN 3, cụm CN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương	19.967	Giao	14 năm	Xây dựng nhà máy số 2
3	Thửa đất số 1082, Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương	20.064	Giao	17 năm	Xây dựng nhà máy số 3
4	Khu công nghiệp phía Nam tỉnh Yên Bái	40.081	Giao	43 năm	Xây dựng nhà máy Yên Bái
5	Thửa đất số 1, Lô L7, KCN Nam Sách, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương	16.802,4	Giao	36 năm	Xây dựng nhà máy số 5
6	Khu Kinh tế Thakhek, Bản Vonte, Thị xã Thakhek, Tỉnh Khammuon	100.000	Giao	66 năm	Xây dựng nhà máy Lào
7	Khu đất 92.212 m <sup>2</sup> , Cụm CN An Đồng, Nam Sách, Hải Dương	92.212	Giao	48 năm	Xây dựng nhà máy số 6

*Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*



**Bảng 27: Tài sản cố định Công ty tại ngày 30/06/2016**

*Đơn vị: triệu đồng*

Khoản mục	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/ NG	NG	GTCL	% GTCL/ NG
<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>853.020</b>	<b>546.616</b>	<b>64,08%</b>	<b>979.604</b>	<b>650.201</b>	<b>66,37%</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	131.984	98.794	74,85%	170.227	129.253	75,93%
Máy móc và thiết bị	598.374	356.993	59,66%	679.250	424.912	62,56%
Phương tiện vận tải	91.231	68.030	74,57%	95.496	70.514	73,84%
Thiết bị văn phòng	2.237	1.015	45,37%	3.535	2.170	61,39%
Cây lâu năm, súc vật làm việc cho sản phẩm	13.769	9.685	70,34%	15.671	11.303	72,13%
TSCĐ hữu hình khác	15.425	12.099	78,44%	15.425	12.049	78,11%
<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>20.334</b>	<b>17.327</b>	<b>85,21%</b>	<b>45.206</b>	<b>40.655</b>	<b>89,93%</b>
Quyền sử dụng đất	20.181	17.259	85,52%	45.053	40.587	90,09%
Phần mềm máy tính	153	68	44,44%	153	68	44,44%
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (chủ yếu là nhà máy số 6)</b>	<b>430.718</b>	<b>430.718</b>		<b>430.718</b>	<b>430.718</b>	
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.304.072</b>	<b>994.661</b>	<b>76,27%</b>	<b>1.455.528</b>	<b>1.121.574</b>	<b>77,06%</b>

*Nguồn: BCTC soát xét bán niên năm 2016 Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát*

#### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

**Bảng 28: Kế hoạch sản xuất và lợi nhuận của Công ty năm 2016**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	
		Thực hiện	Kế hoạch	% thay đổi so với 2015
Sản lượng sản xuất	Tấn	37.167	53.000	42,60%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.614.549	2.100.000	30,01%
Lợi nhuận sau thuế		40.016	100.000	149,9%
Vốn CSH		819.485	884.835	7,97%
Tỷ lệ LNST/DTT	%	2,5%	4,8%	90,48%
Tỷ lệ LNST/Vốn CSH	%	4,88%	11,3%	131,56%
EPS		642	1.927	200,15%
Cổ tức	%	7% bằng tiền mặt	10%-15% bằng tiền mặt	

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:**

Hội đồng quản trị Công ty đã cùng thảo luận và đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2016, sau khi phân tích và đánh giá các năng lực nội tại của công ty và tác động của các điều kiện thuận lợi, bất lợi từ bên ngoài. Cụ thể như sau:

- **Năng lực sản xuất của các nhà máy:** Được đánh giá là đơn vị có các nhà máy sản xuất hiện đại nhất Việt Nam, tổng sản lượng hàng tháng hơn 4.000 tấn ở thời điểm hiện tại và công suất có thể tăng thêm 37.000 tấn/năm sau khi Nhà máy số 6 đi vào hoạt động hết công suất (nhà máy đi vào hoạt động giai đoạn 1 tháng 6/2016) là một trong những yếu tố quan trọng để HĐQT đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên.
- **Tình hình thị trường cho dòng sản phẩm chủ lực của công ty:** Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam, hiện chi phí sản xuất tại Trung Quốc tăng vọt khiến giá thành sản phẩm của Trung Quốc không còn rẻ như trước nữa mà ngang bằng với Việt Nam. Thêm vào đó là cách chính sách khắt khe của Trung Quốc đã đẩy các nhà nhập khẩu khỏi thị trường này. Đây là một trong những thuận lợi mà thị trường thế giới đã tạo ra cho các doanh nghiệp nhựa nói chung và An Phát nói riêng.

**- Sự ổn định của thị trường nguyên vật liệu đầu vào trong năm 2016:**

Cuối năm 2014, giá dầu mỏ thế giới giảm nhanh từ 100 USD/thùng về 50 USD/thùng, dẫn đến giá bán nguyên liệu nhựa cũng theo đà giảm nhanh. Tuy nhiên toàn bộ hàng tồn kho và hàng đi trên đường của AAA đều sản xuất từ nguyên vật liệu với chi phí mua vào cao.

Do vậy chi phí sản xuất trong năm 2015 tăng cao còn doanh thu năm 2015 lại không đạt kỳ vọng.

Tuy nhiên nhờ chính sách giữ chữ tín và chia sẻ rủi ro với các khách hàng, An Phát đã phục hồi được lượng đơn hàng, giá bán và thị trường. Do đó từ Quý 3 năm 2015 đến nay doanh thu và lợi nhuận Công ty đã ổn định và trên đà tăng trưởng.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Công ty đạt doanh thu thuần 940 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 62 tỷ, cao hơn 9.751,2% so với 6 tháng đầu năm 2015. So với kế hoạch cả năm Công ty mới thực hiện được gần 45% kế hoạch doanh thu nhưng lợi nhuận sau thuế đã đạt 62,35% kế hoạch.

*Đơn vị tính: triệu VND*

Chỉ tiêu	So sánh thực hiện 6 tháng đầu năm 2016 với kế hoạch cả năm 2016	Kế hoạch cả năm 2016	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015	So sánh cùng kỳ 2016 & 2015
Sản lượng sản xuất	47,86%	53.000	25.368	17.638	43,82%
Doanh thu thuần	44,79%	2.100.000	940.648	687.487	36,8%
LNST hợp nhất	62,35%	100.000	62.347	(646)	9.751,2%

Với kết quả hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2016, Ban lãnh đạo Công ty hoàn toàn tin tưởng rằng sẽ đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

**❖ Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua:**

- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Nhà máy số 6 trong Quý II năm 2016: Nhà máy số 6 được đầu tư với tổng kinh phí dự kiến là 500,6 tỷ đồng. Nhà máy được đầu tư với công suất thiết kế đạt 37.000 tấn sản phẩm/năm và chuyên sản xuất sản phẩm cao cấp cho thị trường Nhật Bản; đã đưa vào sử dụng giai đoạn 1 trong tháng 06 năm 2016
- Thực hiện kế hoạch xây dựng Nhà máy số 7 trên diện tích 15.000 m<sup>2</sup>, tại cụm công nghiệp An Đồng, sản xuất sản phẩm xuất khẩu cho Hoa Kỳ; và đưa vào sử dụng trong tháng 10/2016.

**❖ Kế hoạch tăng vốn điều lệ:**

Ngày 04 tháng 11 năm 2015 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã ra Nghị quyết số 1101/2015/NQ-ĐHĐ (theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) về việc thông qua phương án phát hành riêng lẻ

300.000 trái phiếu kèm chứng quyền mệnh giá 1.000.000 đồng/trái phiếu để huy động vốn đầu tư cho Nhà máy sản xuất bao bì Nhựa số 6.

Ngày 25/11/2015, HĐQT Công ty đã ra Nghị quyết số 251101/2015/NQ-HĐQT thông qua phương án phát hành chi tiết trái phiếu riêng lẻ kèm chứng quyền.

Theo đó điều kiện và điều khoản của chứng quyền như sau:

1. Số lượng Chứng quyền:	300.000 chứng quyền (với mỗi Trái phiếu mua ban đầu, nhà đầu tư sẽ nhận được (01) một Chứng quyền).
2. Điều kiện chuyển nhượng Chứng quyền:	Trái phiếu và Chứng quyền được tách riêng kể từ ngày phát hành và được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
3. Giới hạn chuyển nhượng Chứng quyền:	Trừ khi pháp luật có quy định khác, Chứng quyền sẽ không được chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành Trái phiếu. Hạn chế này không áp dụng đối với chuyển nhượng cho hoặc chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
4. Số lượng cổ phần được mua theo mỗi Chứng quyền:	Với mỗi (01) Chứng Quyền nhận được, Người Sở Hữu Chứng Quyền được quyền mua 100 cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành.
5. Số lượng cổ phần phát hành theo Chứng quyền:	30.000.000 cổ phần (Ba mươi triệu cổ phần), tương ứng với 100 cổ phiếu/1 chứng quyền.
6. Loại cổ phần phát hành theo Chứng quyền:	Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng, phát hành mới của Tổ chức phát hành.
7. Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền (Tại thời điểm phát hành Trái phiếu kèm chứng quyền):	Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng Quyền là 11.500 đồng/cổ phần. Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng dưới đây.
8. Thực hiện quyền:	Là việc Người Sở Hữu Chứng Quyền gửi Đề Nghị Thực Hiện Chứng Quyền cho Tổ Chức Phát Hành và có tên tại Ngày Chốt Danh Sách thực hiện chứng quyền.
9. Thời điểm thực hiện Chứng quyền:	Chứng Quyền bắt đầu được thực hiện sau 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu.

	<p>Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Chứng Quyền thực hiện quyền ("<b>Ngày Chốt Danh Sách</b>") tại thời điểm dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đợt 1: Ngày làm việc liền sau ngày tròn 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu;</li> <li>- Đợt 2: Ngày tròn 18 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu;</li> <li>- Đợt 3: Ngày tròn 24 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu;</li> <li>- Đợt 4: Ngày tròn 30 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu;</li> <li>- Đợt 5: Ngày tròn 36 tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu.</li> </ul> <p>Nếu Ngày Chốt Danh Sách rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc thì Ngày Chốt Danh Sách sẽ là Ngày Làm Việc liền trước đó.</p>
10. <i>Phát hành cổ phần tại thời điểm thực hiện Chứng quyền</i>	<p>Tại mỗi thời điểm thực hiện Chứng quyền, Công ty sẽ thực hiện việc phát hành cổ phần cho số Chứng quyền được thực hiện và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích thực hiện Chứng quyền đó.</p>
11. <i>Thời hạn thực hiện Chứng quyền:</i>	<p>Thời hạn thực hiện Chứng Quyền là 03 (Ba) năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu. Nếu sau thời hạn 03 (ba) năm mà Người Sở Hữu Chứng Quyền không đăng ký thực hiện Chứng Quyền vào các thời điểm quy định, thì Chứng Quyền đó đương nhiên hết hiệu lực.</p>
12. <i>Hiệu lực độc lập:</i>	<p>Việc mua lại Trái phiếu (nếu có) của Tổ Chức Phát Hành sẽ không làm mất hiệu lực của Chứng quyền.</p>
13. <i>Điều khoản chống pha loãng:</i>	<p>Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành Chứng quyền cho đến khi thực hiện Chứng quyền, để đảm bảo cho quyền lợi của người sở hữu Chứng quyền, giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền quy định nêu trên sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu AAA trên Sở giao dịch chứng khoán trong các trường hợp tổ chức phát hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(i) <i>Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;</i></li> <li>(ii) <i>Chia, tách, gộp cổ phiếu;</i></li> <li>(iii) <i>Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành;</i></li> <li>(iv) <i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu;</i></li> </ul>

<p>Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:</p> <p><b>Giá mua cổ phần = Giá mua cổ phần đang được áp dụng * <math>PR_t/PR(t-1)</math></b>, trong đó:</p> <p><i>PR(t-1)</i>: Là giá giao dịch của AAA trước ngày giao dịch không hưởng các quyền nêu trên</p> <p><i>PR<sub>t</sub></i>: Là giá giao dịch của AAA tại các ngày giao dịch không hưởng các quyền trên</p> <p>Giá mua cổ phần điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá.</p>
---

Ngày 01/12/2015, AAA đã ký Hợp đồng mua bán trái phiếu số 324/2015/VIB-AAA với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với số lượng là 300.000 trái phiếu. Ngày phát hành 04/12/2015 với kỳ hạn 03 năm, lãi suất 5,6%/năm đầu tiên. Lãi suất các năm tiếp theo tính bằng lãi suất huy động VND cá nhân kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ được công bố tại Ngân hàng TMCP Vietcombank, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam + biên độ 0,1%. Kỳ điều chỉnh lãi suất định kỳ là 3 tháng 01 lần.

### 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát phụ thuộc vào tình hình thị trường của các mảng hoạt động kinh doanh nêu trên. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

---

*Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát.*

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty**

Không có

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá:** 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần
- Tổng số chứng khoán niêm yết:** 51.899.988 (*Năm mươi mốt triệu tám trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi tám*) cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật**

➤ **Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp**

Căn cứ quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014: “*Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp GCNĐKKD, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng số cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ*”, Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát đăng ký thành lập lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần ngày 09/03/2007 với 04 cổ đông sáng lập. Tính đến thời điểm 06/06/2016, cổ phần của cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

➤ **Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định về niêm yết**

Cổ phiếu Công ty chính thức niêm yết tại HNX từ ngày 15/07/2010. Tính đến 06/06/2016 thời gian niêm yết của Công ty trên 05 năm nên việc hạn chế chuyển nhượng của các thành viên chủ chốt không còn hiệu lực.

## 5. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến được tính dựa trên bình quân giá đóng cửa ít nhất 10 phiên giao dịch cuối cùng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

*Mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.*

## 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát hiện nay không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công



ty.

Theo Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau: (i) không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ công ty có quy định khác), (ii) trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì theo điều ước quốc tế, (iii) nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó, (iv) nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%, (v) công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác. Nghị định 60 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2015.

Căn cứ danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát tại thời điểm 16/09/2016 thì số lượng cổ phần do cổ đông nước ngoài nắm giữ là 8.986.132 cổ phần tương đương với 17,31% vốn điều lệ công ty, không vượt quá quy định của pháp luật hiện hành.

Ngày 19/03/2016 ĐHCĐ Công ty đã ra Nghị quyết số 1903 thông qua việc Phê duyệt nâng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài lên 100% theo đúng quy định Pháp luật.

Theo quy định tại Điều 13 Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, và theo Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các hiệp định đầu tư quốc tế Việt Nam tham gia tới thời điểm hiện tại công bố trên website Cổng thông tin Quốc gia về đầu tư nước ngoài của Cục đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi>), trong các ngành nghề kinh doanh đang hoạt động của Công ty, một số ngành, nghề không hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài, một số ngành nghề có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%, và một số ngành, nghề chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Vì vậy, căn cứ quy định của Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015, và các quy định pháp luật hiện hành, tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại AAA là 49%. Trong tương lai, khi có sự thay đổi theo quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định của pháp luật Việt Nam cũng như điều ước quốc tế Việt Nam tham gia về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài thì Công ty sẽ cập nhật và áp dụng theo quy định mới.

## 7. Các loại thuế có liên quan

### 7.1 Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

#### ❖ Thuế giá trị gia tăng

Chi tiết mức thuế GTGT áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

- Thuế suất 10%: áp dụng với tất cả các dịch vụ

#### ❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Trong năm 2015 thuế suất thuế TNDN đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy số 1, Nhà máy số 2, Nhà máy số 3, hoạt động thương mại và hoạt động khác của Công ty là 22%. Theo Khoản 1 Điều 11 của Thông tư 78/2014/TT-BTC thì kể từ ngày 01/01/2016 mức thuế suất áp dụng đối với Nhà máy và hoạt động nêu trên của Công ty là 20%, Nhà máy số 6 áp dụng tương tự.
- Nhà máy số 5 được miễn thuế 02 năm và giảm 50% trong 04 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

#### ❖ Các loại thuế khác

Các loại thuế khác như: Thuế tài nguyên, thuế môn bài, thuế trước bạ, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập cá nhân,... Công ty thực hiện theo các quy định hiện hành tại Việt Nam.

### 7.2 Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

#### ❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

+ Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Kỳ tính thuế:

+ Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.

+ Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

+ Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

+ Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

+ Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. Tổ chức tư vấn**

#### **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

**Địa chỉ:** 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Điện thoại:** (04) 3936 6321

**Fax:** (04) 3936 6311

**Website:** [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFC)**

**Địa chỉ:** Tầng 15, Tòa nhà Center Building – Hapulico Complex – Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**Điện thoại:** (84) 511 3655 886

**Fax:** (84) 511 3655 887

**Website:** [www.ifcvietnam.com.vn](http://www.ifcvietnam.com.vn)

**VII. DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN**

STT	Tài liệu
<b>I. Các quy định chung</b>	
1	Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
2	Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005
3	Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13
<b>II. Các văn bản liên quan đến ngành</b>	
1	Quyết định số 2992/QĐ-BCT của Bộ Công thương ngày 17/06/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025
2	Quyết định số 9028/QĐ – BCT phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, ban hành ngày 8/10/2014
<b>III. Các văn bản thuế</b>	
1	Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006
2	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008
3	Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
4	Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12
<b>IV. Các văn bản liên quan đến hoạt động chứng khoán</b>	
1	Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 Luật chứng khoán số 62/2010/QH12
2	Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán Nghị định số 60/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
3	Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

---

## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT



- |   |   |
|---|---|
| 4 | Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 09 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán |
|---|---|

**VIII. PHỤ LỤC**

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới nhất

Phụ lục II: Điều lệ Công ty

Phụ lục III: Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2016

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và năm 2015;

---

## **BẢN CÁO BẠCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT





**BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT**



Hải Dương, ngày 15 tháng 09 năm 2016

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA VÀ MÔI TRƯỜNG XANH AN PHÁT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM ANH DƯƠNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**NGUYỄN LÊ TRUNG**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**NGUYỄN THỊ GIANG**

**HÒA THỊ THU HÀ**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

**GIÁM ĐỐC KHU VỰC PHÍA BẮC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**



**NGUYỄN NGỌC ANH**